**BUỔI 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **BÀI 2:**  *Ngày soạn ..................*  *Ngày dạy:...................* | **ÔN TẬP THƠ**  **(THƠ LỤC BÁT)** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | https://hoc24.vn/source/V%C4%83n6/2021-03-25%20(1).png |  |

**A. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

Ôn tập các đơn vị kiến thức của bài học 2:

- Nắm vững các đặc điểm về thơ lục bát: yếu tố hình thức (vần, nhịp, dòng và khổ thơ,…), nội dung (đề tài, chủ đề, cảm xúc, ý nghĩa,…)

- Ôn tập về biện pháp tu từ ẩn dụ.

- Tập làm thơ lục bát.

- Ôn tập cách kể về một trải nghiệm đáng nhớ.

**2. Năng lực:**

+*Năng lực chung*:Tự chủ và tự học; giải quyết vấn đề và sáng tạo

+*Năng lực chuyên môn*: Năng lực ngôn ngữ (đọc – viết – nói và nghe); năng lực văn học.

**3. Phẩm chất:**

**-** HS hiểu và trân trọng tình cảm gia đình.

- Có ý thức ôn tập nghiêm túc.

**B. PHƯƠNG TIỆN VÀ HỌC LIỆU**

**1.Học liệu**:

- Tham khảo SGV, SGK Ngữ văn 6 Cánh diều.

- Tài liệu ôn tập bài học.

- Phiếu học tập

**2. Thiết bị và phương tiện:**

- Sưu tầm tranh ảnh, tư liệu có liên quan đến bài học

- Sử dụng ngôn ngữ trong sáng, lành mạnh.

- Sử dụng máy chiếu/tivi kết nối wifi

**C.PHƯƠNG PHÁP, KĨ THUẬT DẠY HỌC**

**- Phương pháp**: Thảo luận nhóm, động não, dạy học giải quyết vấn đề, thuyết trình, đàm thoại gợi mở, dạy học hợp tác... .

**- Kĩ thuật**: Sơ đồ tư duy, phòng tranh, chia nhóm, đặt câu hỏi, khăn trải bàn,...

**D.TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**Hoạt động 1: Xác định nhiệm vụ học tập**

**a**. **Mục tiêu**: Kết nối – tạo hứng thú cho học sinh, chuẩn bị tâm thế bước vào giờ ôn tập kiến thức.

**b. Nội dung hoạt động:** HS hoàn thành Phiếu học tập

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động:**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

GV yêu cầu HS hoàn thành Phiếu học tập 01: Viết theo trí nhớ những nội dung của bài học 02: Thơ (Thơ lục bát).

Thời gian: 03 phút. Làm việc cá nhân



|  |  |
| --- | --- |
| **KĨ NĂNG** | **NỘI DUNG CỤ THỂ** |
| Đọc – hiểu văn bản | Văn bản 1:…………………………………………………………………………………….. |
| Văn bản 2: ……………………………………………………………………………………. |
| Thực hành đọc hiểu: Văn bản……………………………………………………….. |
| Thực hành tiếng Việt: ………………………………………………………………….. |
| Viết | ……………………………………………………………………………………………………… |
| Nói và nghe | …………………………………………………………………………………………………….. |

**PHIẾU HỌC TẬP 01**

**B2: Thực hiện nhiệm vụ:**

HS làm việc cá nhân, hoàn thành phiếu học tập 01.

**B3: Báo cáo sản phẩm học tập:**

* GV gọi 1 số HS trả lời nhanh các nội dung của Phiếu học tập.
* GV có thể gọi 1 số HS đọc thuộc lòng các văn bản thơ phần Đọc hiểu văn bản.

**B4: Đánh giá, nhận xét**

- GV nhận xét, khen và biểu dương các HS phát biểu , đọc bài tốt.

- GV giới thiệu nội dung ôn tập:

|  |  |
| --- | --- |
| **KĨ NĂNG** | **NỘI DUNG CỤ THỂ** |
| Đọc – hiểu văn bản | **Đọc hiểu văn bản:**  ***+Văn bản 1:*** *À ơi tay mẹ (Bình Nguyên)* |
| ***+ Văn bản 2:*** *Về thăm mẹ (Đinh Nam Khương)* |
| **Thực hành Tiếng Việt:** Biện pháp tu từ ẩn dụ |
| **Thực hành đọc hiểu**:  ***+ Văn bản:*** *Ca dao Việt Nam* |
| Viết | **Viết:** Tập làm thơ lục bát. |
| Nói và nghe | **Nói và nghe:** Kể lại một trải nghiệm đáng nhớ. |

**Hoạt động 2: Ôn tập kiến thức cơ bản**

**a.Mục tiêu**: Giúp HS ôn tập, nắm chắc các đơn vị kiến thức của bài học 2.

**b. Nội dung hoạt động:** Vận dụng các phương pháp đàm thoại gợi mở, hoạt động nhóm để ôn tập.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời cá nhân hoặc sản phẩm nhóm.

**d. Tổ chức thực hiện hoạt động.**

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

* GV hướng dẫn HS ôn lại các đơn vị kiến thức cơ bản bằng phương pháp hỏi đáp, đàm thoại gợi mở; hoạt động nhóm,
* HS lần lượt trả lời nhanh các câu hỏi củaGV các đơn vị kiến thức cơ bản của bài học 2

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

* HS tích cực trả lời.
* GV khích lệ, động viên

**B3: Báo cáo sản phẩm**

* HS lần lượt trả lời các câu hỏi của GV.
* Các HS khác nhận xét, bổ sung.

**B4: Đánh giá, nhận xét**

GV nhận xét, chốt kiến thức

**ÔN TẬP ĐỌC HIỂU VĂN BẢN**

✪ **KIẾN THỨC CHUNG VỀ THƠ LỤC BÁT**

**Câu hỏi ôn tập**: Em hãy nhắc nhanh lại những yếu tố hình thức của một bài thơ nói chung và những đặc điểm của thể thơ lục bát.

**Gợi ý trả lời**

**1. Một số yếu tố hình thức của bài thơ**

- Dòng thơ gồm các tiếng được sắp xếp thành hàng; các dòng thơ có thể giống hoặc khác nhau về độ dài, ngắn.

- Vần là phương tiện tạo tính nhạc cơ bản của thơ dựa trên sự lặp lại (hoàn toàn hoặc không hoàn toàn) phần vần của âm tiết. Vân có vị trí ở cuối dòng thơ gọi là vần chân, ở giữa dòng thơ gọi là vần lưng.

- Nhịp là những điểm ngắt hơi khi đọc một dòng thơ. Ngắt nhịp tạo ra sự hài hoà, đồng thời giúp hiểu đúng ý nghĩa của dòng thơ.

**2. Đặc điểm của thơ lục bát**

* Lục bát là thể thơ truyền thống của dân tộc Việt Nam, có sức sống mãnh liệt, mang đậm vẻ đẹp tâm hồn con người Việt Nam.
* ***Số câu, số chữ mỗi dòng:*** Mỗi bài thơ ít nhất gồm hai dòng với số tiếng cố định: dòng sáu tiếng (dòng lục) và dòng tám tiếng (dòng bát).
* ***Gieo vần:***

+ Gieo vần chân và vần lưng.

+ Tiếng thứ sáu của dòng lục gieo vần xuống tiếng thứ sáu của dòng bát, tiếng thứ tám của dòng bát gieo vần xuống tiếng thứ sáu của dòng lục tiếp theo

* ***Ngắt nhịp:***  thường ngắt nhịp chẵn (mỗi nhịp hai tiếng)

**3. Cách đọc hiểu tác phẩm thơ lục bát**

Câu hỏi ôn tập: Em cần lưu ý những điểu gì khi đọc hiểu một bài thơ lục bát?

**Gợi ý trả lời**

**Khi đọc hiểu một tác phẩm thơ lục bát, ta cần tuân thủ những yêu cầu dưới đây:**

- Cần biết rõ tên tác phẩm, tên tập thơ, tên tác giả, năm xuất bản, tìm hiểu những thông tin liên quan đến hoàn cảnh sáng tác bài thơ.

- **Cần hiểu được bài thơ là lời của ai, nói về ai, về điều gì?**

- Đọc kĩ bài thơ, cảm nhận ý thơ qua **các yếu tố hình thức của bài thơ lục bát: nhan đề, dòng thơ, số khổ thơ, vần và nhịp, các hình ảnh đặc sắc, các biện pháp tu từ,…**. Ý thơ ở đây là cảm xúc, suy nghĩ, tâm trạng, những sự việc, sự vật,… Đồng cảm với nhà thơ, dùng liên tưởng, tưởng tượng, phân tích khả năng biểu hiện của từng từ ngữ, chi tiết, vần điệu,… mới cảm nhận được ý thơ, thấu hiểu hình tượng thơ, cái tôi trữ tình, nhân vật trữ tình

**- Chỉ ra được tình cảm, cảm xúc của người viết và tác động của chúng đến suy nghĩ và tình cảm của người đọc.**

**-**Từ những câu thơ đẹp, lời thơ lạ, ý thơ hay, từ hình tượng thơ, cái tôi trữ tình, nhân vật trữ tình, hãy lùi xa ra và nhìn lại để lí giải, đánh giá toàn bài thơ cả về nội dung và nghệ thuật. Cần chỉ ra được những nét độc đáo, sáng tạo trong hình thức biểu hiện; những đóng góp về nội dung tư tưởng.

✪ **VĂN BẢN ĐỌC HIỂU**

**\* Hoàn thành phiếu học tập 02:**

**PHIẾU HỌC TẬP 02:**

Họ và tên HS: ………………………….

**Nhiệm vụ**: **Nhớ lại kiến thức đọc hiểu văn bản và thực hiện các nội dung phía dưới:**

Nhóm 1 + 2 : Bài thơ “À ơi tay mẹ” (Bình Nguyên)

Nhóm 3 : Bài thơ “Về thăm mẹ” (Đinh Nam Khương)

Nhóm 4: Chùm Ca dao Việt Nam

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Vài nét về tác giả (nếu có) | ……………………………………………………….  ………………………………………………………..  ……………………………………………………….. |
| 1. Đặc sắc về nội dung | ………………………………………………………..  ……………………………………………………….. |
| 1. Đặc sắc về nghệ thuật | ……………………………………………………….  ………………………………………………………. |
| 1. Cảm nhận về một hình ảnh thơ mà em ấn tượng nhất trong bài. | ……………………………………………………….  ………………………………………………………. |

\\\

**\*GV hướng dẫn HS chốt các đơn vị kiến thức cơ bản của các văn bản đọc hiểu**:

**🞜** **Văn bản 1: Văn bản *À ơi tay mẹ* (Bình Nguyên)**

1. **TÁC GIẢ BÌNH NGUYÊN**

- Tên thật là Nguyễn Đăng Hào, sinh ngày 25 tháng 1 năm 1959.

- Quê quán: xã Ninh Phúc, TP Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Ông vừa là nhà thơ, vừa là nghệ sĩ nhiếp ảnh Việt Nam.

- Hiện nay tác giả Bình Nguyên đang làm Chủ tịch Hội Văn học Nghệ thuật Ninh Bình.

- Sự nghiệp:

+ Đã nhận tới hai giải “Thơ lục bát” (Giải A-2003; Giải Ba-2010) trên báo Văn Nghệ.

+ Các tác phẩm thơ chính:Hoa Thảo Mộc (2001); Trăng đợi (2004); Đi vè nơi không chữ (2006); Lang thang trên giấy (2009); Những ngọn gió đồng (2015); Trăng hẹn một lần thu (2018)…

1. **VĂN BẢN “*À ƠI TAY MẸ*”**
2. **Xuất xứ :** 2003, bài thơ được tác giả gửi dự thi Thơ lục bát trên báo Văn Nghệ
3. **Thể loại: Thơ lục bát**

* Thơ lục bát là thể thơ truyền thống của dân tộc. Mỗi bài thơ ít nhất gồm hai dòng với số tiếng cố định: dòng sáu tiếng (dòng lục) và dòng tám tiếng (dòng bát).
* Bài thơ mang âm hưởng ca dao dân ca Việt Nam, giúp tác giả bộc lộ được tình mẫu tử giản dị mà sâu lắng, tha thiết.

1. **Bố cục văn bản**: 02 phần:

* **Phần 1**: từ đầu… “À ơi tay mẹ vẫn còn hát ru”: Vẻ đẹp đôi bàn tay mẹ
* **Phần 2:** Còn lại: Ý nghĩa lời ru của mẹ

1. **Nội dung chính**

* Bài thơ À ơi tay mẹ (Bình Nguyên) là bài thơ bày tỏ tình cảm của người mẹ với đứa con nhỏ bé của mình. Qua hình ảnh đôi bàn tay và những lời ru, bài thơ đã khắc họa thành công một người mẹ Việt Nam điển hình: vất vả, chắt chiu, yêu thương, hi sinh...đến quên mình.
* Qua bài thơ, người đọc thấy được tình mẫu tử giản dị mà thiêng liêng, bồi đắp cho HS về ý nghĩa cao cả của tình mẫu tử trong cuộc sống.

1. **Đặc sắc nghệ thuật:**

* Thể thơ lục bát nhịp nhàng như lối hát ru con.
* Phối hợp hài hòa các biện pháp tu từ: ẩn dụ, điệp từ, điệp cấu trúc.

1. **ĐỊNH HƯỚNG PHÂN TÍCH VĂN BẢN**

Bàn tay mẹ chắn mưa sa   
Bàn tay mẹ chặn bão qua mùa màng.

Vẫn bàn tay mẹ dịu dàng  
À ơi này cái trăng vàng ngủ ngon  
À ơi này cái trăng tròn  
À ơi này cái trăng còn nằm nôi...

Bàn tay mẹ thức một đời  
À ơi này cái mặt trời bé con...  
Mai sau bể cạn non mòn  
À ơi tay mẹ vẫn còn hát ru.

Ru cho mềm ngọn gió thu  
Ru cho tan đám sương mù lá cây  
Ru cho cái khuyết tròn đầy  
Cái thương cái nhớ nặng ngày xa nhau.

Bàn tay mang phép nhiệm mầu  
Chắt chiu tự những dãi dầu đấy thôi.

Ru cho sóng lặng bãi bồi  
Mưa không dột chỗ ngoại ngồi vá khâu

Ru cho đời nín cái đau

À ơi... Mẹ chẳng một câu ru mình.

**1. Dàn ý:**

|  |
| --- |
| **1.1. Nêu vấn đề:** giới thiệu tác giả, văn bản, và vấn đề bàn luận của văn bản. |
| **1.2. Giải quyết vấn đề:**  **B1: Khái quát về văn bản:** chủ đề, thể thơ, bố cục văn bản, chủ đề, … |
| **B2: Phân tích nội dung – nghệ thuật của văn bản theo luận điểm:**  **a. Vẻ đẹp của hình ảnh đôi tay mẹ**  **\**Bàn tay mẹ trước giông bão cuộc đời*:**  Bàn tay mẹ chắn mưa sa  Bàn tay mẹ chặn bão qua mùa màng.   * Các biện pháp tu từ được tác giả sử dụng:   + **Hình ảnh hoán dụ:** “Bàn tay mẹ” để chỉ mẹ với bao phẩm chất tốt đẹp, hết lòng hi sinh vì con.  + **Các hình ảnh ẩn dụ**: " mưa sa"; " bão qua mùa màng"🡺 Đây là những hình ảnh thiên nhiên thường gặp trong cuộc sống thường ngày, song cũng là hình ảnh biểu tượng cho những vất vả, khó khăn, thử thách trong cuộc đời.  **+ Các động từ mạnh: “chắn”, “chặn**”đã diễn tả sự mạnh mẽ, kiên cường của mẹ trước bão giông, thử thách của cuộc đời.  Ở hai câu thơ đầu đã vẽ ra hai thế giới đối lập nhau: thế giới bên ngoài bàn tay mẹ với bao bão gió, mưa sa dữ dội; còn thế giới bên trong bàn tay mẹ là thế giới của bình yên, dịu êm khi có mẹ che chở.  → Bàn tay mẹ đã chống đỡ lại mọi giông bão cuộc đời để con được bình an trưởng thành: mẹ “chắn mưa sa”; mẹ “chặn bão qua mùa màng”. Bàn tay mẹ chính là vòm trời bình yên của con. Ở hai câu thơ đầu, người đọc còn thấy sự đối lập giữa bàn tay nhỏ bé của mẹ với bao bão giông, mưa sa dữ dội, khắc nghiệt của thiên nhiên, cuộc đời. Mẹ vượt qua tất thảy vì lòng yêu thương con lớn lao, vô bở.  🡺 Như vậy, qua hai câu thơ đầu, người đọc thấy hình ảnh mẹ mạnh mẽ, kiên cường trước khó khăn, chông gai trong cuộc đời để bảo vệ con, cho con được hạnh phúc, bình yên. Đó chính là sức mạnh phi thường, bản năng của người làm mẹ.  **\* *Bàn tay mẹ dịu dàng nuôi nấng con:***  Vẫn bàn tay mẹ dịu dàng À ơi này cái trăng vàng ngủ ngon À ơi này cái trăng tròn À ơi này cái trăng còn nằm nôi...  **+ Phó từ “vẫn”** cho thấy bàn tay mẹ thật diệu kì: Trước bão giông cuộc đời, bàn tay mẹ mạnh mẽ, quyết liệt “chắn”, “chặn”; vậy mà trước con vẫn bàn tay ấy của mẹ lại dịu dàng biết bao.  **+Từ láy “dịu dàng**”: diễn tả hành động nhẹ nhàng, có thể gợi ra nhịp đưa nôi khẽ khàng, đem đến cảm giác dễ chịu. Trong vòng tay mẹ, con được vỗ về, yêu thương.  **+ Từ láy “à ơi**” được lặp lại 3 lần, đứng đầu 3 dòng thơ tạo điệp khúc ngân nga, khiến cho giai điệu lời ru thêm ngọt ngào, thơ thiết, đưa con vào giấc ngủ say nồng.  **+ Mẹ gọi con** là cái trăng vàng, cái trăng tròn, cái trăng còn nằm nôi. Đây là cách gọi đưa con bé bỏng đầy yêu thương, trìu mến, chứa đựng sự trân quý, nâng niu của mẹ. Có con, cuộc đời của mẹ trở nên trọn vẹn, hạnh phúc.  → Như vậy, trái ngược với vẻ cứng rắn khi đối mặt với cuộc đời, mẹ luôn dịu dàng, yêu thương con.  **c. Bàn tay mẹ nhiệm màu, hi sinh vì con**  Bàn tay mẹ thức một đời À ơi này cái mặt trời bé con... Mai sau bể cạn non mòn À ơi tay mẹ vẫn còn hát ru.  Và  Bàn tay mang phép nhiệm mầu Chắt chiu tự những dãi dầu (2) đấy thôi.  + Nếu như ở khổ thơ trên (ý b), mẹ gọi con là cái trăng vàng, cái trăng tròn, cái trăng còn nằm nôi thì đến khổ thơ này, mẹ gọi con là “cái mặt trời bé con”. Hình ảnh ẩn dụ “cái mặt trời bé con” đã khẳng định một điều con chính là ánh sáng cuộc đời mẹ, là mặt trơi, là nguồn sống của mẹ. Hình ảnh thơ khiến ta nghĩ đến câu thơ của nhà thơ Nguyễn Khoa Điềm: “Mặt trời của bắp thì nằm trên đồi – Mặt trời của mẹ con nằm trên lưng” ( Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ). Lời thơ thể hiện tình mẫu tử thiêng liêng, tình yêu thương con bao la của mẹ.  + Thành ngữ “bể cạn non mòn" gợi sự thay đổi lớn lao của thiên nhiên, của cuộc đời. Dù cho vũ trụ có xoay vần, đời người dâu bể thì tình yêu của mẹ với con sẽ mãi luôn đong đầy trời bể, “à ơi tay mẹ vẫn còn hát ru”.  + Hình ảnh “Bàn tay mang phép nhiệm màu” cho thấy bàn tay mẹ như bàn tay của bà tiên trong cổ tích, đem lại bao điều tốt đẹp cho cuộc đời con. Nhưng bàn tay của mẹ không phải trong cổ tích mà tồn tại ngay giữa đời thường, "chắt chiu từ những dãi dầu" của cuộc đời. Từ láy “chắt chiu” đã diễn tả sự giữ gìn, nâng niu của mẹ. Mẹ nhận hết về mình bao cay đắng, đối mặt với bao mưa sa, bão giông, trải qua bao dãi dầu, nhọc nhằn, “thức một đời” để chắt chiu những gì đẹp đẽ, an lành nhất cho con, bao bọc, vỗ về và chở che cho con.  → Người mẹ vất vả, chắt chiu một đời để nuôi nấng con dù cho bất cứ điều gì xảy ra.  **\*Tóm lại: Ở phần đầu của bài thơ, tác giả Bình Nguyên đã tinh tế lựa chọn hình ảnh “bàn tay mẹ” để khắc hoạ hình ảnh mẹ. Bằng thể thơ lục bát với nhịp thơ tựa như lời hát ru, các biện pháp ẩn dụ, hoán dụ, điệp ngữ, hình ảnh đôi bàn tay mẹ hiện lên thật đẹp đẽ, là nơi hội tụ vẻ đẹp của sự kiên cường, mạnh mẽ vượt qua mọi thử thách, gian lao trong cuộc sống; song cũng vô cùng ấm áp, dịu dàng. Hình ảnh đôi bàn tay tảo tần mạnh mẽ mà ấm áp trở thành biểu tượng cho người mẹ hết lòng vì con, hình ảnh này đã nhiều lần đi vào các tác phẩm văn học, âm nhạc. Người mẹ luôn ẩn chứa sức mạnh phi thường để bảo vệ con trước giông bão cuộc đời.**  ***b. Ý nghĩa lời ru của mẹ***  Ru cho mềm ngọn gió thu Ru cho tan đám sương mù lá cây Ru cho cái khuyết tròn đầy Cái thương cái nhớ nặng ngày xa nhau.  Ru cho sóng lặng bãi bồi Mưa không dột chỗ ngoại ngồi vá khâu Ru cho đời nín cái đau  À ơi... Mẹ chẳng một câu ru mình.  ***\*Lời ru thể hiện nỗi niềm của mẹ lo nghĩ cho tất cả mọi người:***  **Các hình ảnh thơ thể hiện nỗi niềm lo nghĩ của mẹ:**  + "mềm ngọn gió thu", "tan đám sương mù lá cây" → Mẹ muốn xua tan đi cái rét mướt, lạnh lẽo của thời tiết để con được khoẻ mạnh lớn lên → Sự ấm áp đến từ lời ru, từ trái tim người mẹ.  + "cái khuyết tròn đầy", "cái thương cái nhớ" → Lời ru thể hiện tình thương của mẹ cho đứa con còn nhỏ, chưa phát triển đầy đủ, thương con khi phải xa mẹ. Lời ru cũng thể hiện mong muốn con ngày một trưởng thành, mẹ con không phải xa cách nhau.  + "sóng lặng bãi bồi", "mưa không dột chỗ bà ngồi khâu"🡪 Lời ru chan chứa niềm canh cánh, niềm yêu thương với bà ngoại; mong mỏi bà luôn được khoẻ mạnh, bình an.  + Mẹ nghĩ cho cả mọi người, cho cuộc đời: "cho đời nín đau". Mẹ mong cuộc đời là những tháng ngày bình yên, hạnh phúc.  **\*Mẹ vì mọi người mà quên mất bản thân mình:**"À ơi...Mẹ chẳng một câu ru mình".  → Câu thơ cho ta thấy được đức hi sinh cao cả, thiêng liêng của người mẹ.  -**Nghệ thuật:**  **+** Điệp cấu trúc: "Ru cho" giúp bài thơ mang âm điệu như lời ru, thể hiện tình cảm chan chứa của mẹ dành cho con.  + Ẩn dụ "cái khuyết tròn đầy", nhân hóa "đời nín cái đau".  + Nhịp thơ như lời hát, uyển chuyển, sâu lắng.  →**Tác dụng:**  + Tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt.  + Thể hiện sự hi sinh cao cả của mẹ không chỉ với con mà là với người thân, với cả cộng đồng. |
| **1.3. Đánh giá khái quát**  **a. Nghệ thuật**  + Thể thơ lục bát nhịp nhàng như lối hát ru con.  + Phối hợp hài hòa các biện pháp tu từ: ẩn dụ, điệp từ, điệp cấu trúc.  + Ngôn ngữ thơ giản dị; nhịp điệu thơ tha thiết, trìu mến.  **b. Nội dung:**  Bài thơ À ơi tay mẹ của tác giả Bình Nguyên là bài thơ bày tỏ tình cảm của người mẹ với đứa con nhỏ bé của mình. Qua hình ảnh đôi bàn tay và những lời ru, bài thơ đã khắc họa thành công một người mẹ Việt Nam điển hình: vất vả, chắt chiu, yêu thương, hi sinh...đến quên mình vì con. Qua bài thơ, người đọc thấy được tình mẫu tử giản dị mà thiêng liêng, bồi đắp cho mỗi chúng ta về ý nghĩa cao cả của tình mẫu tử trong cuộc sống. |

**2. Định hướng phân tích**

Tình mẫu tử là một trong những đề tài quen thuộc của thơ ca, nghệ thuật. Viết về tình mẫu tử thiêng liêng đã có biết bao áng thơ hay, bài hát đẹp. Tìm đến đề tài đã quá quen thuộc nhưng những sáng tác của tác giả Bình Nguyên vẫn gieo vào lòng người đọc những nỗi rung động đầy chất thơ về tình mẫu tử đơn sơ mà thấm thía, giản dị mà sâu sắc.

Nói đến nhà thơ Bình Nguyên, Chủ tịch Hội Văn học Nghệ thuật Ninh Bình, bạn đọc nhớ ngay đến những câu thơ lục bát hay của ông. Nhà thơ của cố đô Hoa Lư này đã nhận tới hai giải “Thơ lục bát” (Giải A-2003; Giải Ba-2010) trên báo Văn Nghệ. Qua những tập thơ của nhà thơ Bình Nguyên đã xuất bản trong hơn 15 năm qua, bạn đọc khá quen thuộc với sự hồn hậu, dịu dàng và tài hoa của ông. Một trong những bài thơ lục bát viết về tình mẫu tử để lại ấn tượng sâu đậm trong lòng người yêu thơ là bài thơ “À ơi tay mẹ”, đã được nhạc sĩ Trần Viết Tân phổ nhạc thành bài hát cùng tên.

**Trước tiên, ba khổ đầu của bài thơ đã cho người đọc thấy được vẻ đẹp của hình ảnh đôi tay mẹ.** Đó là đôi bàn tay vừa mạnh mẽ, kiên cường để bao bọc, chở che cho con trước giông bão cuộc đời, vừa vô cùng ấm áp dịu dàng, đầy yêu thương. **Hai câu thơ đầu** đã tô đậm vẻ đẹp của đôi bàn tay mẹ**trước giông bão cuộc đời:**

Bàn tay mẹ chắn mưa sa   
Bàn tay mẹ chặn bão qua mùa màng.

Tác giả sử dụng **hình ảnh hoán dụ:** “Bàn tay mẹ” để chỉ mẹ với bao phẩm chất tốt đẹp, hết lòng hi sinh vì con. **Các hình ảnh ẩn dụ**" mưa sa", " bão qua mùa màng” là những hình ảnh thiên nhiên thường gặp trong cuộc sống thường ngày, song cũng là hình ảnh biểu tượng cho những vất vả, khó khăn, thử thách trong cuộc đời. Bên cạnh đó, c**ác động từ mạnh: “chắn”, “chặn**”đã diễn tả sự mạnh mẽ, kiên cường của mẹ trước bão giông, thử thách của cuộc đời. Như vậy, chỉ với hai câu thơ đầu đã vẽ ra hai thế giới đối lập nhau: thế giới bên ngoài bàn tay mẹ với bao bão gió, mưa sa dữ dội; còn thế giới bên trong bàn tay mẹ là thế giới của bình yên, dịu êm khi có mẹ che chở. Bàn tay mẹ đã chống đỡ lại mọi giông bão cuộc đời để con được bình an trưởng thành: mẹ “chắn mưa sa”; mẹ “chặn bão qua mùa màng”. Bàn tay mẹ chính là vòm trời bình yên của con. Ở hai câu thơ đầu, người đọc còn thấy sự đối lập giữa bàn tay nhỏ bé của mẹ với bao bão giông, mưa sa dữ dội, khắc nghiệt của thiên nhiên, cuộc đời. Mẹ vượt qua tất thảy vì lòng yêu thương con lớn lao, vô bở. Qua hai câu thơ đầu, người đọc thấy hình ảnh mẹ mạnh mẽ, kiên cường trước khó khăn, chông gai trong cuộc đời để bảo vệ con, cho con được hạnh phúc, bình yên. Đó chính là sức mạnh phi thường, bản năng của người làm mẹ.

**Không chỉ miêu tả vẻ mạnh mẽ, kiên cường của đôi bàn tay mẹ trước , tác giả đã gợi ra vẻ dịu dàng của đôi bàn tay mẹ, luôn vỗ về, yêu thương con *:***

Vẫn bàn tay mẹ dịu dàng  
À ơi này cái trăng vàng ngủ ngon  
À ơi này cái trăng tròn  
À ơi này cái trăng còn nằm nôi...

Câu thơ thứ 3 của bài sử dụng **phó từ “vẫn”** cho thấy bàn tay mẹ thật diệu kì. Trước bão giông cuộc đời, bàn tay mẹ mạnh mẽ, quyết liệt “chắn”, “chặn”; vậy mà trước con vẫn bàn tay ấy của mẹ lại dịu dàng biết bao.**Từ láy “dịu dàng**” diễn tả hành động nhẹ nhàng, có thể gợi ra nhịp đưa nôi khẽ khàng, đem đến cảm giác dễ chịu. Trong vòng tay mẹ, con được vỗ về, yêu thương. Không chỉ vậy, **từ láy “à ơi**” được lặp lại 3 lần, đứng đầu 3 dòng thơ tạo điệp khúc ngân nga, khiến cho giai điệu lời ru thêm ngọt ngào, thơ thiết, đưa con vào giấc ngủ say nồng. **Mẹ gọi con** là cái trăng vàng, cái trăng tròn, cái trăng còn nằm nôi. Đây là cách gọi đưa con bé bỏng đầy yêu thương, trìu mến, chứa đựng sự trân quý, nâng niu của mẹ. Có con, cuộc đời của mẹ trở nên trọn vẹn, hạnh phúc. Như vậy, trái ngược với vẻ cứng rắn khi đối mặt với cuộc đời, mẹ luôn dịu dàng, yêu thương con.

***Bàn tay mẹ còn chất chứa bao tảo tần, hi sinh vì con:***

Bàn tay mẹ thức một đời  
À ơi này cái mặt trời bé con...  
Mai sau bể cạn non mòn  
À ơi tay mẹ vẫn còn hát ru.

Nếu như ở khổ thơ thứ hai, mẹ gọi con là cái trăng vàng, cái trăng tròn, cái trăng còn nằm nôi thì đến khổ thơ này, mẹ gọi con là “cái mặt trời bé con”. Hình ảnh ẩn dụ “cái mặt trời bé con” đã khẳng định một điều con chính là ánh sáng cuộc đời mẹ, là mặt trơi, là nguồn sống của mẹ. Hình ảnh thơ khiến ta nghĩ đến câu thơ của nhà thơ Nguyễn Khoa Điềm: “Mặt trời của bắp thì nằm trên đồi – Mặt trời của mẹ con nằm trên lưng” ( *Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ*). Lời thơ thể hiện tình mẫu tử thiêng liêng, tình yêu thương con bao la của mẹ. Bên cạnh đó, vệc sử dụng thành ngữ “bể cạn non mòn" gợi sự thay đổi lớn lao của thiên nhiên, của cuộc đời, qua đó khẳng định một điều chắc chắn: dù cho vũ trụ có xoay vần, đời người dâu bể thì tình yêu của mẹ với con sẽ mãi luôn đong đầy trời bể, “à ơi tay mẹ vẫn còn hát ru”.

Bàn tay mang phép nhiệm mầu  
Chắt chiu tự những dãi dầu đấy thôi.

Hình ảnh “Bàn tay mang phép nhiệm màu” cho thấy bàn tay mẹ như bàn tay của bà tiên trong cổ tích, đem lại bao điều tốt đẹp cho cuộc đời con. Nhưng bàn tay của mẹ không phải trong cổ tích mà tồn tại ngay giữa đời thường, "chắt chiu từ những dãi dầu" của cuộc đời. Từ láy “chắt chiu” đã diễn tả sự giữ gìn, nâng niu của mẹ. Mẹ nhận hết về mình bao cay đắng, đối mặt với bao mưa sa, bão giông, trải qua bao dãi dầu, nhọc nhằn, “thức một đời” để chắt chiu những gì đẹp đẽ, an lành nhất cho con, bao bọc, vỗ về và chở che cho con.

**Tóm lại tác giả Bình Nguyên đã tinh tế lựa chọn hình ảnh “bàn tay mẹ” để khắc hoạ hình ảnh mẹ. Bằng thể thơ lục bát với nhịp thơ tựa như lời hát ru, các biện pháp ẩn dụ, hoán dụ, điệp ngữ, hình ảnh đôi bàn tay mẹ hiện lên thật đẹp đẽ, là nơi hội tụ vẻ đẹp của sự kiên cường, mạnh mẽ vượt qua mọi thử thách, gian lao trong cuộc sống; song cũng vô cùng ấm áp, dịu dàng. Hình ảnh đôi bàn tay tảo tần mạnh mẽ mà ấm áp trở thành biểu tượng cho người mẹ hết lòng vì con, hình ảnh này đã nhiều lần đi vào các tác phẩm văn học, âm nhạc. Người mẹ luôn ẩn chứa sức mạnh phi thường để bảo vệ con trước giông bão cuộc đời.**

**Phần sau bài thơ tác giả tập trung làm nổi bật ý nghĩa lời ru của mẹ:**

Ru cho mềm ngọn gió thu  
Ru cho tan đám sương mù lá cây  
Ru cho cái khuyết tròn đầy  
Cái thương cái nhớ nặng ngày xa nhau.

Ru cho sóng lặng bãi bồi  
Mưa không dột chỗ ngoại ngồi vá khâu  
Ru cho đời nín cái đau

À ơi... Mẹ chẳng một câu ru mình.

***Lời ru chất chưa bao nỗi niềm của mẹ lo nghĩ cho tất cả mọi người.* Các hình ảnh thơ thể hiện nỗi niềm lo nghĩ của mẹ:**

Ru cho mềm ngọn gió thu  
Ru cho tan đám sương mù lá cây

Mẹ muốn xua tan đi cái rét mướt, lạnh lẽo của thời tiết để con được khoẻ mạnh lớn lên. Đó là sự ấm áp đến từ lời ru, từ trái tim người mẹ.

Ru cho cái khuyết tròn đầy  
Cái thương cái nhớ nặng ngày xa nhau

Lời ru thể hiện tình thương của mẹ cho đứa con còn nhỏ, chưa phát triển đầy đủ, thương con khi phải xa mẹ. Lời ru cũng thể hiện mong muốn con ngày một trưởng thành, mẹ con không phải xa cách nhau.

Ru cho sóng lặng bãi bồi  
Mưa không dột chỗ ngoại ngồi vá khâu  
Ru cho đời nín cái đau

À ơi... Mẹ chẳng một câu ru mình.

Lời ru chan chứa niềm canh cánh, niềm yêu thương với bà ngoại: "sóng lặng bãi bồi", "mưa không dột chỗ bà ngồi khâu “, mong mỏi ngoại luôn được khoẻ mạnh, bình an. Mẹ không chỉ lo cho con bé bỏng, lo cho người thân mà mẹ còn lo nghĩ cho cả mọi người, cho cuộc đời: "cho đời nín đau". Mẹ mong cuộc đời là những tháng ngày bình yên, hạnh phúc. **Mẹ vì mọi người mà quên mất bản thân mình:  "**À ơi...Mẹ chẳng một câu ru mình". Câu thơ cho ta thấy được đức hi sinh cao cả, thiêng liêng của người mẹ. Điệp cấu trúc: "Ru cho" giúp bài thơ mang âm điệu như lời ru, thể hiện tình cảm chan chứa của mẹ dành cho con.

**Tóm lại ,** với thể thơ lục bát nhịp nhàng như lối hát ru con, phối hợp hài hòa các biện pháp tu từ: ẩn dụ, điệp từ, điệp cấu trúc; ngôn ngữ thơ giản dị; nhịp điệu thơ tha thiết, trìu mến, qua bài thơ À ơi tay mẹ, tác giả Bình Nguyên đã thể hiện sâu sắc  tình cảm của người mẹ với đứa con nhỏ bé của mình. Qua hình ảnh đôi bàn tay và những lời ru, bài thơ đã khắc họa thành công một người mẹ Việt Nam điển hình: vất vả, chắt chiu, yêu thương, hi sinh...đến quên mình vì con. Qua bài thơ, người đọc thấy được tình mẫu tử giản dị mà thiêng liêng, bồi đắp cho mỗi chúng ta về ý nghĩa cao cả của tình mẫu tử trong cuộc sống.

1. **LUYỆN TẬP ĐỌC HIỂU**

\*GV hướng dẫn HS thực hành các đề đọc hiểu về văn bản “À ơi tay mẹ” (Bình Nguyên):

**Đề bài 01: Đọc đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi:**

Bàn tay mẹ chắn mưa sa   
Bàn tay mẹ chặn bão qua mùa màng.

Vẫn bàn tay mẹ dịu dàng  
À ơi này cái trăng vàng ngủ ngon  
À ơi này cái trăng tròn  
À ơi này cái trăng còn nằm nôi...

Bàn tay mẹ thức một đời  
À ơi này cái mặt trời bé con...  
Mai sau bể cạn non mòn  
À ơi tay mẹ vẫn còn hát ru.

(Trích “À ơi tay mẹ” – Bình Nguyên)

**Câu 1:** Xác định phương thức biều đạt chính trong đoạn trích trên.

**Câu 2:** Trong đoạn trích, người con bé bỏng được gọi bằng những cụm từ nào?

**Câu 3:** Tìm và nêu tác dụng của hình ảnh ẩn dụ trong hai câu thơ sau:

Bàn tay mẹ thức một đời  
À ơi này cái mặt trời bé con…

**Câu 4:** Qua đoạn thơ, em có cảm nhận gì về tình cảm của người mẹ dành cho con.

**Gợi ý làm bài**

**Câu 1:** Phương thức biểu đạt chính: Biểu cảm

**Câu 2:**Trong đoạn trích, người con bé bỏng được gọi bằng những cụm từ: *cái trăng vàng; cái trăng tròn; cái trăng còn nằm nôi; cái mặt trời bé con.*

**Câu 3:**

* Hình ảnh ẩn dụ: *cái mặt trời bé con* 🡪 Chỉ người con
* Tác dụng:

+ Làm cho cách diễn đạt thêm sinh động, hấp dẫn, giàu sức gợi hình, gợi cảm.

+ Nhấn mạnh sự quan trọng của người con đối với mẹ.

+ Thể hiện tình cảm yêu thương vô bờ của người mẹ với con: với mẹ, con là Mặt Trời, là điều quan trọng nhất.

**Câu 4:** Qua đoạn thơ, ta thấy được tình yêu thương lớn lao của mẹ dành cho con**.** Mẹ mạnh mẽ, kiên cường trước khó khăn, chông gai trong cuộc đời để bảo vệ con, cho con được hạnh phúc, bình yên. Song với con, lúc nào mẹ cũng dịu dàng, dành tình yêu thương cho con suốt một đời dù cho bất cứ điều gì xảy ra.

**Đề bài 02: Đọc đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi:**

Ru cho mềm ngọn gió thu  
Ru cho tan đám sương mù lá cây  
Ru cho cái khuyết tròn đầy  
Cái thương cái nhớ nặng ngày xa nhau.

Bàn tay mang phép nhiệm mầu  
Chắt chiu từ những dãi dầu đấy thôi.

Ru cho sóng lặng bãi bồi  
Mưa không dột chỗ ngoại ngồi vá khâu  
Ru cho đời nín cái đau

À ơi... Mẹ chẳng một câu ru mình.

(Trích “À ơi tay mẹ” – Bình Nguyên)

**Câu 1:** Xác định thể thơ của đoạn trích trên.

**Câu 2:** Trong đoạn trích, lời ru của mẹ hướng đến những mục đích gì?

**Câu 3:** Tìm và nêu tác dụng của hình ảnh ẩn dụ trong hai câu thơ sau:

Ru cho cái khuyết tròn đầy  
Cái thương cái nhớ nặng ngày xa nhau.

**Câu 4:** “*Bàn tay mang phép nhiệm mầu / Chắt chiu từ những dãi dầu đấy thôi.”.* Em có đồng ý với tác giả không? Vì sao?

**Gợi ý làm bài**

**Câu 1**: Thể thơ lục bát.

**Câu 2**: Trong đoạn trích, lời ru của mẹ hướng đến những mục đích sau:

+ Mềm ngọn gió thu, tan đám sương mù lá cây.

+ Ru cho con mau lớn khôn, trưởng thành (Cái khuyết tròn đầy)

+ Ru cho nỗi thương nhớ được lấp đầy (cái thương cái nhớ nặng ngày xa nhau)

+ Sóng lặng bãi bồi, mưa không dột cho bà ngồi

+ Đời nín cái đau

**Câu 3**:

* Hình ảnh ẩn dụ: “*Cái khuyết* ” chỉ người con bé bỏng, chưa phát triển toàn diện.
* Tác dụng:

+ Làm hình ảnh thơ trở nên sinh động, hấp dẫn; cách diễn đạt thêm gợi hình, gợi cảm.

+ Nhấn mạnh tình cảm yêu thương, nâng niu của mẹ dành cho con.

+ Thể hiện tình cảm ca ngợi, trân trọng của tác giả với tình mẫu tử thiêng liêng.

**Câu 4:** HS nêu quan điểm đồng ý hoặc không đồng ý. Nêu lí do.

Ví dụ: HS đồng ý với tác giả. *Bởi vì:* Đôi bàn tay mẹ làm nên bao điều kì diệu, phi thường. Cả đời mẹ vất vả vì con, lam lũ nhọc nhằn chịu mọi đắng cay, nguyện hi sinh cả cuộc đời để cho con có cuộc sống tốt đẹp. Chính vì thế nói rằng đôi bàn tay mẹ đã chịu những dãi dầu nắng mưa là đúng.

**Đề đọc hiểu văn bản thơ ngoài SGK:**

**Đề bài 03: Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi:**

*Lặng rồi cả tiếng con ve*

*Con ve cũng mệt vì hè nắng oi.*

*Nhà em vẫn tiếng ạ ời*

*Kẽo cà tiếng võng mẹ ngồi mẹ ru.*

*Lời ru có gió mùa thu*

*Bàn tay mẹ quạt mẹ đưa gió về.*

*Những ngôi sao thức ngoài kia*

*Chẳng bằng mẹ đã thức vì chúng con.*

*Đêm nay con ngủ giấc tròn*

*Mẹ là ngọn gió của con suốt đời.*

(*Mẹ*, Trần Quốc Minh)

**Câu 1:** Bài thơ viết theo thể thơ nào?

**Câu 2**: Nêu nội dung chính của bài thơ.

**Câu 3:** Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong hai câu thơ sau:

*Đêm nay con ngủ giấc tròn,*

*Mẹ là ngọn gió của con suốt đời*

**Câu 4:** Theo em, tình cảm của của tác giả được thể hiện trong bài thơ trên là gì? Từ đó em rút ra bài học gì cho bản thân ?

**Gợi ý trả lời**

**Câu 1:** Thể thơ : Lục bát

**Câu 2:**

Đoạn thơ đã nói lên tình yêu bao la, sự hi sinh và những công lao vĩ đại mẹ đã dành cho con

**Câu 3:**

* Biện pháp tu từ :

+ So sánh

*Đêm nay con ngủ giấc tròn*

*Mẹ****là****ngọn gió của con suốt đời.*

+ Ẩn dụ: "giấc tròn": "giấc tròn" không phải chỉ là giấc ngủ của con mà còn mang ý nghĩa cuộc đời con luôn có mẹ theo sát bên nâng bước con đi, che chở cho con, dành tất thảy yêu thương.

* Tác dụng của các biện pháp tu từ:

+ Làm cho cách diễn thêm thêm sinh động, gợi hình gợi cảm.

+ Nhấn mạnh được tình yêu thương vô bờ mà mẹ dành cho con, mẹ theo sát, bên con suốt cuộc đời.

**Câu 4:** HS chia sẻ suy nghĩ của bản thân mình.

- Thái độ tác giả : thấy thương mẹ, cảm nhận được bao nỗi nhọc nhằn của mẹ; biết ơn tình yêu thương bao la của mẹ.

- Bài học cho bản thân: Tình mẫu tử là nguồn sống vô giá, giúp ta vững vàng trong cuộc sống. Do đó, mỗi người cần biết yêu thương mẹ nhiều hơn, cố gắng trở thành học sinh ngoan, học giỏi để cha mẹ vui lòng.

**Đề bài 04: Đọc đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi:**

[…]*Nhưng còn cần cho trẻ  
Tình yêu và lời ru  
 Cho nên mẹ sinh ra  
 Để bế bồng chăm sóc  
 Mẹ mang về tiếng hát  
 Từ cái bống cái bang  
 Từ cái hoa rất thơm  
 Từ cánh cò rất trắng  
 Từ vị gừng rất đắng  
 Từ vết lấm chưa khô  
 Từ đầu nguồn cơn mưa  
 Từ bãi sông cát vắng...*  
 *(Trích Chuyện cổ tích về loài người, Xuân Quỳnh)*

**Câu 1:** Xác định các phương thức biểu đạt của đoạn thơ.

**Câu 2:** Trong lời ru của mẹ dành cho trẻ, những hình ảnh nào được gợi ra?

**Câu 3:** Chỉ ra và nêu tác dụng của phép tu từ điệp ngữ trong đoạn thơ trên.

**Câu 4:** Ngày nay, khi khoa học công nghệ phát triển, người ta có thể dùng nôi điện, smartphone, mở đĩa ghi âm bài hát ru cho trẻ. Việc làm này sẽ thay thế cho lời ru của mẹ. Em có đồng ý với quan điểm đó không? Vì sao?

**Gợi ý trả lời**

**Câu 1:** Các phương thức biểu đạt của đoạn thơ: Biểu cảm kết hợp tự sự, miêu tả.

**Câu 2:** Trong lời ru của mẹ dành cho trẻ, những hình ảnh hiện ra: cái bống cái bang, cái hoa, vị gừng, cơn mưa, bãi sông, vết lấm.

**Câu 3:**

* Điệp ngữ trong đoạn thơ là các từ ngữ như: *“rất”, “Từ cái...”, “Từ...”*được lặp đi lặp lại
* Tác dụng:

+ nhấn mạnh vẻ đẹp của những hình ảnh trong lời ru của mẹ.

+ Ca ngợi ý nghĩa của lời ru: Lời ru kết thành những giá trị cao quý nhất trong kho tàng văn hóa dân tộc; thắm đượm trong lời ru của mẹ là tình cảm thiết tha, là trí tuệ, tâm hồn người Việt. Vì vậy nó trở thành nguồn dinh dưỡng quý giá nuôi dưỡng tâm hồn trẻ thơ.

+ Khẳng dịnh tình yêu thương bao la của mẹ dành cho con.

+ Làm cho câu thơ hấp dẫn, giọng thơ tha thiết.

**Câu 4:** Ngày nay, khi khoa học công nghệ phát triển, người ta có thể dùng nôi điện, smartphone, mở đĩa ghi âm bài hát ru cho trẻ. Việc làm này có thể thay thế cho lời ru của mẹ.

HS bày tỏ quan điểm **đồng ý** hoặc **không đồng ý** với quan điểm trên

**Nếu đồng ý.** HS phải lí giải được:

+ Tầm quan trọng của công nghệ thay thế con người, phục vụ cuộc sống. Việc ru con cũng vậy.

+ Nhiều ngươi mẹ phải đi làm việc khi con còn bé, nên không thể trực tiếp ru con...

**Nếu không đồng ý.** HS phải lí giải được”

+ Không có một thiết bị nào có thể thay thế được lời ru của mẹ vì mẹ ru con là truyền cho con hơi ấm, tình thương, ước mơ, khát vọng của mẹ cho con.

+ Lời ru trở thành dòng sữa tinh thần để con khôn lớn, lời ru bồi đắp tâm hồn con.

+ Lời ru kết gắn tình mẹ con, giúp con cảm nhận được sự chở che, yêu thương của mẹ.

**BUỔI 2:**

**🞜 Văn bản 2: Về thăm mẹ (Đinh Nam Khương)**

1. **TÁC GIẢ**

**-** Tác giả Đinh Nam Khương (1949 - 2018)

- **Quê quán**: Thôn Đục Khuê, xã Hương Sơn, huyện Mỹ Đức, Hà Nội.

- **Chức danh**: Từng là phó chủ tịch Hội Đông y Mỹ Đức, Hà Nội; Hội viên Hội Nhà văn Việt Nam.

- **Giải thưởng**:  
+ Giải A cuộc thi thơ 1981 - 1982 - Báo Văn nghệ.  
+ Tặng thưởng bài thơ hay nhất 1992 - Báo Văn nghệ Quân đội.  
+ Tặng thưởng chùm thơ hay nhất 2001 - Báo Văn nghệ.  
+ Giải B cuộc thi thơ Lục bát 2002 - 2003.

**II. VĂN BẢN “VỀ THĂM MẸ”**

**1.** **Xuất xứ**: Trích Mẹ (Tuyển thơ) - 2002.

**2.** **Thể thơ** : Bài thơ viết theo thể thơ lục bát.

**3**. **Bố cục văn bản:** Chia làm 3 phần:

**- Phần 1:** Khổ 1( 4 câu đầu): Hoàn cảnh về thăm mẹ và tâm trạng của người con.

- Phần 2: + Khổ 2 và Khổ 3 (8 câu tiếp): Hình ảnh ngôi nhà của mẹ.

- Phần 3: Khổ cuối (2 câu cuố): Tình cảm, cảm xúc của người con.

**4. Đặc sắc nghệ thuật**

- Thể thơ lục bát nhịp nhàng, biểu cảm.

- Kết hợp thành công các biện pháp tu từ: ẩn dụ, liệt kê.

**5. Đặc sắc nội dung**

Bài thơ *Về thăm mẹ* (Đinh Nam Khương) là tâm sự của người con xa ngày về thăm mẹ, qua đó người đọc thấy được sự tảo tần, lam lũ, đức hi sinh của mẹ và thấy được tình yêu thương, trân trọng của người con dành cho người mẹ thân thương.

**III. ĐỊNH HƯỚNG PHÂN TÍCH VĂN BẢN**

***Về thăm mẹ***

**Đinh Nam Khương**

*Con về thăm mẹ chiều đông  
Bếp chưa lên khói mẹ không có nhà  
Mình con thơ thẩn vào ra  
Trời đang yên vậy bỗng oà mưa rơi.*

*Chum tương mẹ đã đậy rồi  
Nón mê xưa đứng nay ngồi dầm mưa  
Áo tơi qua buổi cày bừa  
Giờ còn lủn củn khoác hờ người rơm.*

*Đàn gà mới nở vàng ươm  
Vào ra quanh một cái nơm hỏng vành  
Bất ngờ rụng ở trên cành  
Trái na cuối vụ mẹ dành phần con.*

*Nghẹn ngào thương mẹ nhiều hơn…  
Rưng rưng từ chuyện giản đơn thường ngày.*

**1. Dàn ý:**

|  |
| --- |
| **1.1. Nêu vấn đề:** giới thiệu tác giả, văn bản, và vấn đề bàn luận của văn bản. |
| **1.2. Giải quyết vấn đề:**  **B1: Khái quát về văn bản:** chủ đề, thể thơ, bố cục văn bản, chủ đề,… |
| **B2: Phân tích nội dung – nghệ thuật của văn bản theo luận điểm:**  **a. Hoàn cảnh về thăm mẹ và tâm trạng của người con**  **\* Hoàn cảnh người con về thăm mẹ được gợi lên qua hai câu thơ đầu tiên:**  *“Con về thăm mẹ chiều đông*  *Bếp chưa lên khói mẹ không có nhà”*  *-* Cụm từ “Chiều đông”là thời gian thường gợi buồn, gợi nhớ, gieo vào lòng người niềm khao khát đoàn tụ sum họp gia đình. Người con xa nhà lâu ngày, nay trở về, mong được gặp mẹ sau bao xa cách. Bếp chưa lên khói mẹ không có nhà. Trong cảnh chiều đông buốt lạnh thì nỗi nhớ mẹ càng nhân lên gấp bội.  - Nhưng khi con về tới nhà thì lại bắt gặp cảnh tượng “*Bếp chưa lên khói mẹ không có nhà”:*  + Hình ảnh “bếp chưa lên khói” là hình ảnh thơ giàu ý nghĩa. Hình ảnh “bếp lửa” thường gắn liền với mẹ bởi mẹ là người nội trợ, chính mẹ mang lại hơi ấm cho căn bếp. Mẹ giữ ngọn lửa ấm trong căn bếp cũng chính là ngọn lửa yêu thương cho gia đình. Mẹ đồng nghĩa với sự ấm áp, thảo thơm trong ngôi nhà mình. Nhớ về mẹ, có lẽ trong lòng người con xa quê luôn thường trực hình ảnh của mẹ đảm đang, chu toàn, vun vén cho ngôi nhà, luôn nhớ về hình ảnh mẹ nhóm bếp nấu cơm chiều.  “Bếp chưa lên khói” báo hiệu mẹ vắng nhà. Nhà thơ nhớ về ngọn khói lam la đà toả ấm mỗi chiều hôm cũng chính là lòng con nhớ về người mẹ yêu dấu đấy thôi.  + Hai từ phủ định “chưa”, “không” được dùng trong cùng một câu thơ“Bếp chưa lên khói mẹ không có nhà” gợi lên một quang cảnh trống vắng, hiu quạnh, lạnh lẽo.  **\*Tâm trạng của con:**  - Mang trong mình nỗi khát khao được gặp lại mẹ sau bao ngày xa cách, nhưng lại gặp lúc mẹ không có nhà, người con không khỏi hụt hẫng:  *Mình con thơ thẩn vào ra Trời đang yên vậy bỗng oà mưa rơi.*  + Tâm trạng con được diễn tả qua từ láy “thơ thẩn”, đó là sự bâng khuâng, mang nét buồn, nét thương. Con “vào ra” để chờ mẹ, ngóng mẹ với tâm trạng bồn chồn, nhớ nhung, khao khát sớm được gặp mẹ.  🡺Trở về nhà khi mẹ đi vắng, cảnh vật thật tĩnh lặng, thiếu hơi ấm của mẹ. Người con ngắm nhìn cảnh vật xung quanh với cảm giác bâng khuâng khó tả, nhớ nhung da diết. Dường như vắng bóng mẹ, tất cả trở thành hư vô. Không thấy bóng dáng thân thương, quen thuộc của mẹ, trong lòng con thấy thiếu vắng, trống trải như có bão táp nổi lên, cuộn xoáy trong lòng mà thành “Trời đang yên vậy bỗng oà mưa rơi”.  + Hình ảnh “Trời đang yên vậy bỗng oà mưa rơi” gợi nhiều hơn tả. Đây là một hình ảnh đa nghĩa: bên cạnh việc khắc họa khung cảnh thực thì còn có thể là cảm xúc nhân vật: òa khóc (khóc trong lòng hoặc khóc thành tiếng). Tình cảm của con dồn nén bấy lâu, nay vỡ oà. Trời đổ mưa hay giọt nước mắt con khóc, đi xa rồi mới thấy nhớ, thấy quý trọng những ngày bên mẹ.  \*Tóm lại: Qua khổ thơ thứ nhất, nhà thơ đã cho người đọc thấy hoàn cảnh về thăm mẹ và nỗi lòng của con khi về thăm mẹ mà mẹ không có nhà. Cái khéo léo của nhà thơ là tạo ra được sự đồng điệu giữa cảnh vật thiên nhiên và tâm trạng con người. Cái lặng lẽ, quạnh vắng của chiều đông, cái ảm đạm, hiu hắt của mái tranh quê thiếu mùi khói bếp đồng điệu với nỗi niềm thơ thẩn, trống vắng, mênh mang trong tâm hồn con.  **b. Hình ảnh người mẹ tảo tần thương con**  - **Trước tiên, hình ảnh mẹ gắn với những sự vật gần gũi đời thường**:  Tìm về với mẹ trong hoàn cảnh mẹ vắng nhà, tuy buồn nhưng đó cũng là cơ hội để người con tĩnh tâm, quan sát kĩ hơn quang cảnh ngôi nhà gắn với những vật dụng đơn sơ đã gắn bó với cuộc đời tảo tần, lam lũ, thảo thơm của mẹ.  + Bằng nghệ thuật liệt kê, nhà thơ đã vẽ ra ngôi nhà của mẹ hiện lên với các hình ảnh vô cùng quen thuộc, đơn sơ, bình dị: “nón mê ngồi dầm mưa”, “áo tơi lưn củn”, “chiếc nơm hỏng vành”, “chum tương đã đậy”, “đàn gà mới nở”. Các hình ảnh thơ đã làm nổi bật bức tranh ngôi nhà của mẹ với nhiều màu sắc: màu nâu trầm của những đồ vật đã cũ của chum tương đồng, của nón mê rách, của đất đai, của hồn quê; có màu vàng của đàn gà mới nở. có màu xanh của cây cối trong vườn,… Tất cả những màu sắc quen thuộc đó hoà quyện tạo nên một bức tranh giản dị, đời thường, bình yên và rất đỗi thâ thuộc với mọi làng quê, ruộng vườn.  + Các hình ảnh ẩn dụ "nón mê", "áo tơi" gợi lên hình ảnh người mẹ với sự lam lũ, tảo tần. Tất cả các sự vật quanh ngôi nhà của mẹ đều gần gũi, có vẻ cũ kĩ, không trọn vẹn. Điều đó cho thấy sự vất vả, tích cóp, tiết kiệm của người mẹ để nuôi con khôn lớn. Đó là tình yêu của mẹ đối với con trọn vẹn.  + Biện pháp nhân hoá “nón mê xưa đứng nay ngồi dầm mưa” gợi lên dáng vẻ lam lũ, tảo tần cả một đời của mẹ.   * Như vậy, qua những vật dụng đời thường tuy cũ kĩ, xấu xí, không trọn vẹn xung quanh ngôi nhà của mẹ, nhà thơ đã khắc hoạ tọn vẹn hình ảnh người mẹ mộc mạc, giản dị, tảo tần, một đời hi sinh lặng thầm vì con. Tuy mẹ đi vắng nhưng hình bóng, hơi thở của mẹ hiện hữu trong từng góc nhỏ của ngôi nhà, qua từng sự vật. Hình ảnh mẹ hiện lên qua cả những sự vật đang tồn tại và cả trong kí ức của con thật cảm động.   **- Tình thương của mẹ kết lại bởi hình ảnh:** "Trái na cuối vụ mẹ dành phần con." Chỉ là một trái na nhỏ bé nhưng lại thể hiện rõ nét nhất sự yêu thương, chi chút của mẹ: trái na đã đến cuối vụ mà mẹ không nỡ hái, vẫn chờ con về để dành cho con. Cả đời mẹ chịu đựng bao vất vả, luôn nhận về mình thiệt thòi, để nhường cho con những gì tốt đẹp, trọn vẹn nhất. Tình yêu thương mẹ dành cho con khó có gì sánh được. Đó là sự vi tha, đức hi sinh của mẹ, cả đời tần tảo, vất vả, tiết kiệm, hi sinh để lo cho con ăn học trưởng thành mà quên bản thân mình.  Bằng ngôn ngữ giản dị, quen thuộc, hình ảnh thơ giàu sức gợi, nhà thơ đã làm hiện lên hình ảnh người mẹ mang những đặc điểm điển hình của người mẹ, người phụ nữ Việt Nam mà ca dao đã nhiều lần ca ngợi:   * *Mênh mông bát ngát đại dương*   *Cũng không sánh được tình thương mẹ hiền*  *- Mẹ nằm chỗ ướt canh sương*  *Chỗ khô lót tiếng ru nhường con thơ*  *- Mẹ là ngọn gió đưa êm*  *Mẹ là dòng suối mơ huyền bao la.*  *- Bao la bóng nước biển đông*  *Không bằng một nửa tấm lòng mẹ tô.i*  ***c. Tình cảm của người con với mẹ***  **- Về thăm mẹ vào một buổi chiều đông lạnh giá, mẹ lại không có nhà nhưng nhin đâu nhà thơ cũng thấy bóng dáng thân thuộc của mẹ, thấy sự tảo tần in dấu trên những đồ vật quen thuộc xung quanh ngôi nhà của mẹ, thấu hiểu những hi sinh thầm lặng của mẹ. Từ tận đấy lòng, cảm xúc trào dâng khiến người con bật khóc:**  ***“Nghẹn ngào thương mẹ nhiều hơn…***  ***Rưng rưng từ chuyện giản đơn thường ngày”***  Từ láy: "nghẹn ngào", "rưng rưng".   * "nghẹn ngào"  thể hiện tâm trạng xúc động mãnh liệt, cố kìm nén, cảm động không nói nên lời. * "rưng rưng" → thể hiện cảm xúc dâng trào, không thể kìm nén, nước mắt chỉ trực trào rơi.   Người con nghẹn ngào, rưng rưng vì:  ++ Cảm nhận được tình yêu thương của mẹ và thấy thương mẹ nhiều hơn. Động từ “thương” diễn tả tình cảm yêu quý, tự hào,biết ơn, trân trọng của người con dành cho mẹ.  ++ Thấy được sự tảo tần, vất vả của mẹ khi mọi thứ trong nhà đều do mẹ vun vén, khi nhìn thấy chiếc nón mê tàn, cái áo tơi lủn củn...  Dấu ba chấm cuối dòng thơ “Nghẹn ngào thương mẹ nhiều hơn…” như kéo dài niềm thương, nỗi xúc động của con, biết bao cảm xúc yêu thương mẹ trong con chẳng thể nói ra thành lời, chất chứa trong lòng không thể nói ra hết. Dấu ba chấm cũng như một nhịp nấc nghẹn ngào của người con, một thoáng lắng đọng của dòng cảm xúc mãnh liệt đang trào dâng trong con, tạo khoảng lặng, dư âm trong lòng độc giả.  Kết nối với câu thơ thứ tư của bài thơ: “Trời đang yên vậy bỗng oà mưa rơi” thì "nghẹn ngào", "rưng rưng" có thể để chỉ tiếng nấc sau khi người con đã bình tâm trở lại.  Hai câu thơ đã diễn tả những cảm xúc chân thành của người con khi thấu hiểu đươc sự tảo tần, vất vả của mẹ, cảm nhận sâu sắc tình yêu thương mẹ giành cho mình. Con đã lớn lên từ những giản đơn thường ngày, từ chiếc nón mê rách tàn, từ cái áo tơi cũ mòn, từ cái nơm hỏng vành, tất cả đều chứa đựng những tĩnh cảm mẫu tử thiêng liêng. Khép lại bài thơ, hai câu thơ cuối đã thể hiện lòng biết ơn, sự trân trọng của người con đối với mẹ. Qua đó, bài thơ nhắc nhở người đọc thái độ trân trọng, kính yêu đối với cha mẹ, những người đã có công ơn sinh thành, dưỡng dục thầm lặng, đã hi sinh cả một đời vì chúng ta. |
| **1.3. Đánh giá khái quát**  **a. Nghệ thuật**  - Thể thơ lục bát nhịp nhàng, biểu cảm.  - Kết hợp thành công các biện pháp tu từ: ẩn dụ, liệt kê.  **b. Nội dung:**  Về thăm mẹ (Đinh Nam Khương) là bài thơ thể hiện tình cảm của người con xa nhà trong một lần về thăm mẹ mình. Mặc dù mẹ không ở nhà nhưng hình ảnh mẹ hiễn hữu trong từng sự vật thân thuộc xung quanh. Mỗi cảnh, mỗi vật đều biểu hiện sự vất vả, sự tần tảo, hi sinh và đặc biệt là tình thương yêu của mẹ dành cho con. |

**2. Định hướng phân tích**

Không ít người cầm bút nói rằng: “*Muốn biết người ấy có thực sự là thi sĩ hay không? Xin hãy đọc đôi ba câu lục bát của họ*.” Với Đinh Nam Khương, ngay từ năm 1982, ở cuộc thi thơ Tuần Báo Văn nghệ, Hội Nhà văn Việt Nam, chùm lục bát đoạt giải A, đã vinh danh tên tuổi chàng thi sĩ trẻ tuổi lúc bấy giờ trước niềm quý yêu, hẹn đợi của đông đảo công chúng. Và rồi cả cuộc đời cầm bút, khi giã từ cõi tạm, người thi sĩ ấy đã kịp để lại cho đời sự nghiệp thơ văn với rất nhiều đầu sách. Trong đó, nơi hội tụ tài năng của nhà thơ Đinh Nam Khương chính là mảng thơ lục bát với rất nhiều tác phẩm hay, ấn tượng. Một trong số tác phẩm thơ lục bát đặc sắc nhất của nhà thơ họ Đinh chính là **bài thơ “Về thăm mẹ”.** Bài thơ là lời của người con thể hiện tình yêu thương dành cho mẹ trong một lần về thăm mẹ sau một thời gian dài xa quê.

“*Con về thăm mẹ chiều đông*

*[…]*

*Rưng rưng từ chuyện giản đơn thường ngày”*

Viết về tình mẫu tử, Đinh Nam Khương đã hoá thân vào một người con xa quê lâu ngày mới có dịp về thăm mẹ, hoàn cảnh đó trở thành cái cớ để khơi gợi cảm xúc trong lòng nhân vật trữ tình. **Khổ thơ đầu tiên của bài cho thấy hoàn cảnh và tâm trạng của con khi về thăm mẹ** . **Hoàn cảnh về thăm mẹ được gợi lên qua hai câu thơ đầu tiên:**

*“Con về thăm mẹ chiều đông”*

*Bếp chưa lên khói mẹ không có nhà”*

“Chiều đông”là thời gian thường gợi buồn, gợi nhớ, gieo vào lòng người niềm khao khát đoàn tụ sum họp gia đình. Người con xa nhà lâu ngày, nay trở về, mong được gặp mẹ sau bao xa cách. Bởi vậy, trong cảnh chiều đông buốt lạnh thì nỗi nhớ mẹ càng nhân lên gấp bội. Hình ảnh “bếp chưa lên khói” ở câu thơ thứ hai là hình ảnh thơ giàu ý nghĩa. Hình ảnh “bếp lửa” thường gắn liền với mẹ bởi mẹ là người nội trợ, chính mẹ mang lại hơi ấm cho căn bếp. Mẹ giữ ngọn lửa ấm trong căn bếp cũng chính là ngọn lửa yêu thương cho gia đình. Mẹ đồng nghĩa với sự ấm áp, thảo thơm trong ngôi nhà mình. Nhớ về mẹ, có lẽ trong lòng người con xa quê luôn thường trực hình ảnh của mẹ đảm đang, chu toàn, vun vén cho ngôi nhà, luôn nhớ về hình ảnh mẹ nhóm bếp nấu cơm chiều. Nhà thơ nhớ về ngọn khói lam la đà toả ấm mỗi chiều hôm cũng chính là lòng con nhớ về người mẹ yêu dấu đấy thôi. Hai từ phủ định “chưa”, “không” được dùng trong cùng một câu thơ “*Bếp chưa lên khói mẹ không có nhà*” gợi lên một quang cảnh trống vắng, hiu quạnh, lạnh lẽo.

**Mang trong mình nỗi khát khao được gặp lại mẹ sau bao ngày xa cách, nhưng khi về lại gặp lúc mẹ vắng nhà, người con không khỏi hụt hẫng**:

*Mình con thơ thẩn vào ra  
Trời đang yên vậy bỗng oà mưa rơi.*

Tâm trạng con được diễn tả qua từ láy “thơ thẩn”, đó là sự bâng khuâng, mang nét buồn, nét thương. Con “vào ra” để chờ mẹ, ngóng mẹ với tâm trạng bồn chồn, nhớ nhung, khao khát sớm được gặp mẹ. Người con ngắm nhìn cảnh vật xung quanh với cảm giác bâng khuâng khó tả, nhớ nhung da diết. Dường như vắng bóng mẹ, tất cả trở thành hư vô. Không thấy bóng dáng thân thương, quen thuộc của mẹ, trong lòng con thấy thiếu vắng, trống trải như có bão táp nổi lên, cuộn xoáy trong lòng mà thành “Trời đang yên vậy bỗng oà mưa rơi”. Hình ảnh “Trời đang yên vậy bỗng oà mưa rơi” gợi nhiều hơn tả. Đây là một hình ảnh đa nghĩa: bên cạnh việc khắc họa khung cảnh thực thì còn có thể là cảm xúc nhân vật: òa khóc (khóc trong lòng hoặc khóc thành tiếng). Tình cảm của con dồn nén bấy lâu, nay vỡ oà. Trời đổ mưa hay giọt nước mắt con khóc, đi xa rồi mới thấy nhớ, thấy quý trọng những ngày bên mẹ. Tóm lại, qua khổ thơ thứ nhất, nhà thơ đã cho người đọc thấy hoàn cảnh về thăm mẹ và nỗi lòng của con khi về thăm mẹ mà mẹ không có nhà. Cái khéo léo của nhà thơ là tạo ra được sự đồng điệu giữa cảnh vật thiên nhiên và tâm trạng con người. Cái lặng lẽ, quạnh vắng của chiều đông, cái ảm đạm, hiu hắt của mái tranh quê thiếu mùi khói bếp đồng điệu với nỗi niềm thơ thẩn, trống vắng, mênh mang trong tâm hồn con.

**Hai khổ thơ tiếp theo đã gián tiếp dựng lên hình ảnh của hình ảnh người mẹ tảo tần thương con qua cảm nhận của con:**

*Chum tương mẹ đã đậy rồi  
Nón mê xưa đứng nay ngồi dầm mưa  
Áo tơi qua buổi cày bừa  
Giờ còn lủn củn khoác hờ người rơm.*

*Đàn gà mới nở vàng ươm  
Vào ra quanh một cái nơm hỏng vành  
Bất ngờ rụng ở trên cành  
Trái na cuối vụ mẹ dành phần con.*

Trước tiên, hình ảnh mẹ gắn **với những sự vật gần gũi đời thường.** Tìm về với mẹ trong hoàn cảnh mẹ vắng nhà, tuy buồn nhưng đó cũng là cơ hội để người con tĩnh tâm, quan sát kĩ hơn quang cảnh ngôi nhà gắn với những vật dụng đơn sơ đã gắn bó với cuộc đời tảo tần, lam lũ, thảo thơm của mẹ. Bằng nghệ thuật liệt kê, nhà thơ đã vẽ ra ngôi nhà của mẹ hiện lên với các hình ảnh vô cùng quen thuộc, đơn sơ, bình dị: “nón mê ngồi dầm mưa”, “áo tơi lưn củn”, “chiếc nơm hỏng vành”, “chum tương đã đậy”, “đàn gà mới nở”. Các hình ảnh thơ đã làm nổi bật bức tranh ngôi nhà của mẹ với nhiều màu sắc: màu nâu trầm của những đồ vật đã cũ của chum tương đồng, của nón mê rách, của đất đai, của hồn quê; có màu vàng của đàn gà mới nở. có màu xanh của cây cối trong vườn,… Tất cả những màu sắc quen thuộc đó hoà quyện tạo nên một bức tranh giản dị, đời thường, bình yên và rất đỗi thâ thuộc với mọi làng quê, ruộng vườn. Các hình ảnh ẩn dụ "nón mê", "áo tơi" gợi lên hình ảnh người mẹ với sự lam lũ, tảo tần. Tất cả các sự vật quanh ngôi nhà của mẹ đều gần gũi, có vẻ cũ kĩ, không trọn vẹn. Điều đó cho thấy sự vất vả, tích cóp, tiết kiệm của người mẹ để nuôi con khôn lớn. Đó là tình yêu của mẹ đối với con trọn vẹn. Biện pháp nhân hoá “nón mê xưa đứng nay ngồi dầm mưa” gợi lên dáng vẻ lam lũ, tảo tần cả một đời của mẹ. Như vậy, qua những vật dụng đời thường tuy cũ kĩ, xấu xí, không trọn vẹn xung quanh ngôi nhà của mẹ, nhà thơ đã khắc hoạ tọn vẹn hình ảnh người mẹ mộc mạc, giản dị, tảo tần, một đời hi sinh lặng thầm vì con. Tuy mẹ đi vắng nhưng hình bóng, hơi thở của mẹ hiện hữu trong từng góc nhỏ của ngôi nhà, qua từng sự vật. Hình ảnh mẹ hiện lên qua cả những sự vật đang tồn tại và cả trong kí ức của con thật cảm động.

**Tình thương của mẹ kết lại bởi hình ảnh:** "Trái na cuối vụ mẹ dành phần con." Chỉ là một trái na nhỏ bé nhưng lại thể hiện rõ nét nhất sự yêu thương, chi chút của mẹ: trái na đã đến cuối vụ mà mẹ không nỡ hái, vẫn chờ con về để dành cho con. Cả đời mẹ chịu đựng bao vất vả, luôn nhận về mình thiệt thòi, để nhường cho con những gì tốt đẹp, trọn vẹn nhất. Tình yêu thương mẹ dành cho con khó có gì sánh được. Đó là sự vi tha, đức hi sinh của mẹ, cả đời tần tảo, vất vả, tiết kiệm, hi sinh để lo cho con ăn học trưởng thành mà quên bản thân mình. Bằng ngôn ngữ giản dị, quen thuộc, hình ảnh thơ giàu sức gợi, nhà thơ đã làm hiện lên hình ảnh người mẹ mang những đặc điểm điển hình của người mẹ, người phụ nữ Việt Nam mà ca dao đã nhiều lần ca ngợi:

* *Mênh mông bát ngát đại dương*

*Cũng không sánh được tình thương mẹ hiền*

*- Mẹ nằm chỗ ướt canh sương*

*Chỗ khô lót tiếng ru nhường con thơ*

*- Mẹ là ngọn gió đưa êm*

*Mẹ là dòng suối mơ huyền bao la.*

*- Bao la bóng nước biển đông*

*Không bằng một nửa tấm lòng mẹ tô.i*

**Hai câu thơ khép lại tác phẩm đã diễn tả thật cảm động tình cảm của người con với mẹ:**

***“Nghẹn ngào thương mẹ nhiều hơn…***

***Rưng rưng từ chuyện giản đơn thường ngày”***

**Về thăm mẹ vào một buổi chiều đông lạnh giá, mẹ lại không có nhà nhưng nhin đâu nhà thơ cũng thấy bóng dáng thân thuộc của mẹ, thấy sự tảo tần in dấu trên những đồ vật quen thuộc xung quanh ngôi nhà của mẹ, thấu hiểu những hi sinh thầm lặng của mẹ. Từ tận đấy lòng, cảm xúc trào dâng khiến người con bật khóc.** Từ láy: "nghẹn ngào", "rưng rưng" đã diễn tả những lớp sóng tâm trạng đang trào dâng trong con. Nếu như "nghẹn ngào"  thể hiện tâm trạng xúc động mãnh liệt, cố kìm nén, cảm động không nói nên lời thì "rưng rưng" lại thể hiện cảm xúc dâng trào, không thể kìm nén, nước mắt chỉ trực trào rơi. Cảm nhận được tình yêu thương của mẹ, thấy được sự tảo tần, vất vả của mẹ khi mọi thứ trong nhà đều do mẹ vun vén, nhà thơ càng thấy thương mẹ nhiều hơn. Động từ “thương” diễn tả tình cảm yêu quý, tự hào,biết ơn, trân trọng của người con dành cho mẹ. Dấu ba chấm cuối dòng thơ “Nghẹn ngào thương mẹ nhiều hơn…” như kéo dài niềm thương, nỗi xúc động của con, biết bao cảm xúc yêu thương mẹ trong con chẳng thể nói ra thành lời, chất chứa trong lòng không thể nói ra hết. Dấu ba chấm cũng như một nhịp nấc nghẹn ngào của người con, một thoáng lắng đọng của dòng cảm xúc mãnh liệt đang trào dâng trong con, tạo khoảng lặng, dư âm trong lòng độc giả. Hai câu thơ cuối đã diễn tả những cảm xúc chân thành của người con khi thấu hiểu đươc sự tảo tần, vất vả của mẹ, cảm nhận sâu sắc tình yêu thương mẹ dành cho mình. Con đã lớn lên từ những giản đơn thường ngày, từ chiếc nón mê rách tàn, từ cái áo tơi cũ mòn, từ cái nơm hỏng vành, tất cả đều chứa đựng những tĩnh cảm mẫu tử thiêng liêng. Khép lại bài thơ, hai câu thơ cuối đã thể hiện lòng biết ơn, sự trân trọng của người con đối với mẹ.

**Bằng thể thơ lục bát nhịp nhàng, biểu cảm; kết hợp thành công các biện pháp tu từ: ẩn dụ, liệt kê, bài thơ Về thăm mẹ (Đinh Nam Khương) đã thể hiện tình cảm của người con xa nhà trong một lần về thăm mẹ mình.** Mặc dù mẹ không ở nhà nhưng hình ảnh mẹ hiễn hữu trong từng sự vật thân thuộc xung quanh. Mỗi cảnh, mỗi vật đều biểu hiện sự vất vả, sự tần tảo, hi sinh và đặc biệt là tình thương yêu của mẹ dành cho con. Qua đó, bài thơ nhắc nhở người đọc thái độ trân trọng, kính yêu đối với cha mẹ, những người đã có công ơn sinh thành, dưỡng dục thầm lặng, đã hi sinh cả một đời vì chúng ta.

**IV. LUYỆN TẬP ĐỌC HIỂU**

\*GV hướng dẫn HS thực hành các đề đọc hiểu về văn bản “Về thăm mẹ” (Đinh Nam Khương)

**Đề số 01: Đọc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu:**

*Chum tương mẹ đã đậy rồi  
Nón mê xưa đứng nay ngồi dầm mưa  
Áo tơi qua buổi cày bừa  
Giờ còn lủn củn khoác hờ người rơm.*

*Đàn gà mới nở vàng ươm  
Vào ra quanh một cái nơm hỏng vành  
Bất ngờ rụng ở trên cành  
Trái na cuối vụ mẹ dành phần con.*

*Nghẹn ngào thương mẹ nhiều hơn…  
Rưng rưng từ chuyện giản đơn thường ngày.*

*(Trích “Về thăm mẹ” – Đinh Nam Khương)*

**Câu 1.** Nhận xét cách gieo vần lục bát trong hai câu thơ: “*Áo tơi qua buổi cày bừa / Giờ còn lủn củn khoác hờ người rơm."*

**Câu 2.** **Cảnh vật quanh ngôi nhà của người mẹ hiện lên qua những hình ảnh nào?** Những sự vật đó có đặc điểm chung nào? .

**Câu 3.** Chỉ ra các từ láy trong hai câu thơ cuối đoạn trích và nêu ý nghĩa tu từ của các từ láy đó.

**Câu 4**. Từ tình cảm của người con dành cho mẹ trong đoạn trích trên, em hãy rút ra thông điệp cho bản thân.

**Gợi ý làm bài**

**Câu 1.** Hai câu thơ gieo vần chưa chuẩn: Trong thơ lục bát, thông thường tiếng thứ 6 câu lục sẽ hiệp vần với tiếng thứ 6 câu bát, nhưng ở trong hai câu thơ thì chưa có sự hiệp vần.

*Áo tơi qua buổi cày* ***bừa*** *Giờ còn lủn củn khoác* ***hờ*** *người rơm.*

**Câu 2:** Cảnh vật của ngôi nhà được hiên lên qua những hình ảnh:

+ chum tương đã đậy.

+ áo tơi lủn củn.

+ nón mê ngồi dầm mưa.

+ đàn gà, cái nơm hỏng vành.

→ Tất cả các sự vật đều gần gũi, có vẻ cũ kĩ, xấu xí, không trọn vẹn.

**Câu 3:**

* Các từ láy: *nghẹn ngào, rưng rưng*
* Ý nghĩa: Diễn tả tinh cảm xúc động, chan chứa yêu thương của người con xa nhà khi về thăm mẹ.

**Câu 4:**

* Tình cảm của người con: yêu thương, trân trọng, biết ơn khó nói ra hết thành lời. Đó là tình cảm mẫu tử thiêng liêng cao đẹp trong cuộc sống thường ngày mà con người thường không dễ nhận ra trong những vòng xoay hối hả của cuộc sống.
* Qua đoạn trích, em thấy bản thân mình cần phải biết quý trọng quãng thời gian được sống bên gia đình, bố mẹ. Bản thân em cũng sẽ cố gắng trở thành người con ngoan để bố mẹ vui lòng.

**Đọc hiểu văn bản thơ cùng chủ đề ngoài SGK:**

**Đề số 02: Đọc đoạn trích:**

Bao giờ cho tới mùa thu

trái hồng trái bưởi đánh đu giữa rằm

bao giờ cho tới tháng năm

mẹ ra trải chiếu ta nằm đếm sao

Ngân hà chảy ngược lên cao

quạt mo vỗ khúc nghêu ngao thằng Bờm

bờ ao đom đóm chập chờn

trong leo lẻo những vui buồn xa xôi

Mẹ ru cái lẽ ở đời

sữa nuôi phần xác hát nuôi phần hồn

bà ru mẹ... mẹ ru con

liệu mai sau các con còn nhớ chăng

(Trích **Ngồi buồn nhớ mẹ ta xưa** - Theo Thơ Nguyễn Duy, NXB Hội nhà văn, 2010)

Thực hiện các yêu cầu sau:

**Câu 1**: Đoạn trích trên được viết theo thể thơ nào? Xác định phương thức biểu đạt chính.

**Câu 2**: Chỉ ra và nêu hiệu quả của biện pháp tu từ được sử dụng trong khổ thơ đầu.

**Câu 3**: **Em hiểu như thế nào về hai câu** thơ: *Mẹ ru cái lẽ ở đời/ sữa nuôi phần xác hát nuôi phần hồn* ?

**Câu 4**: Theo em, tác giả muốn nhắn nhủ chúng ta điều gì trong hai câu thơ “bà ru mẹ... mẹ ru con - liệu mai sau các con còn nhớ chăng”?

**Gợi ý trả lời**

**Câu 1**: Đoạn trích trên được viết theo thể thơ là: Lục bát

Phương thức biểu đạt chính: Biểu cảm

**Câu 2**:

- Biện pháp tu từ được sử dụng trong khổ thơ đầu là:

* Lặp cấu trúc/điệp ngữ: Bao giờ cho tới…
* Nhân hóa: trái hồng trái bưởi đánh đu giữa rằm

- Hiệu quả:

+ Làm cho cách diễn đạt thêm sinh động, gợi hình ảnh, tạo giọng điệu thiết tha cho khổ thơ.

+ Nhấn mạnh, khơi gợi khao khát về kỉ niệm thời thơ ấu với những hình ảnh gần gũi, thân quen.

**Câu 3:**  Hai câu thơ ngợi ca công lao to lớn của mẹ, không chỉ nuôi dưỡng thể xác mà con nuôi dưỡng tâm hồn con từ khi tấm bé. Qua đó hai câu thơ khuyên mỗi người làm con phải luôn ghi nhớ công ơn sinh thành dưỡng dục của mẹ, đừng làm mẹ phải buồn mà hãy luôn sống xứng đáng với niềm tin, sự kì vọng của mẹ.

**Câu 4:** Qua hai câu thơ, tác giả muốn nhắn nhủ người đọc phải luôn biết ghi nhớ công ơn sinh thành của cha mẹ, phải giữ trọn truyền thống gia đình.

**Đề số 03: Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi:**

“...Nhưng con biết trò chơi khác hay hơn.  
Con là sóng, mẹ sẽ là bến bờ kì lạ.  
Con lăn, lăn, lăn mãi rồi sẽ cười vang vỡ tan vào lòng mẹ  
Và không ai trên thế gian này biết mẹ con ta đang ở chốn nào”.

*(Trích Mây và sóng, Ta- go)*

**Câu 1:**Đoạn thơ trên là lời của ai nói với ai, nói về điều gì?

**Câu 2:** Chỉ ra phép tu từ so sánh và tác dụng của phép so sánh trong đoạn thơ trên?

**Câu 3:** Em hiểu câu thơ *“Và không ai trên thế gian này biết mẹ con ta đang ở chốn nào”* như thế nào?

**Câu 4**: Đọc đoạn thơ, em rút ra cho mình những thông điệp nào?

**Gợi ý làm bài**

**Câu 1:**Đoạn văn trên là lời em bé (người con) nói với mẹ về những trò chơi do em bé sáng tạo ra.

**Câu 2:**

- phép tu từ so sánh: *“Con”* được so sánh với *“sóng*”, “*mẹ*” được ví như “*bến bờ kì lạ”* ; quan hệ *“mẹ và con”* được so sánh với quan hệ giữa *“sóng và bến bờ”*

- Tác dụng:

+ Làm cho câu thơ thêm sinh động, gợi hình, gợi cảm.

+ Ca ngợi tình mẫu tử thiêng liêng, bất diệt. Hình ảnh người mẹ hiện lên trở thành nguồn vui ấm áp, liêng liêng vô cùng đối với em. Cách so sánh “mẹ là bến bờ kì lạ” để ca ngợi tình yêu thương bao la,tấm lòng bao dung, rộng mở của mẹ, mẹ là vành nôi ấm áp trở che cho con.

+ Quan hệ “mẹ-con” được nâng lên giống như quan hệ giữa “sóng- bến bờ” khẳng định, ngợi ca tình mẹ con là tình cảm tự nhiên, trường tồn, vĩnh hằng.

**Câu 3:** Em hiểu câu thơ *“Và không ai trên thế gian này biết mẹ con ta đang ở chốn nào”* nghĩa là tình mẹ con được nâng lên kích cỡ vũ trụ, lớn lao, bất diệt. Câu thơ khẳng định, nâng tình mẹ con lên tầng cao của vũ trụ, tình mẹ con xuất hiện ở khắp mọi nơi, không ai có thể chia tách được.

**Câu 4**: Đọc đoạn thơ, em rút ra cho mình những thông điệp

* Tình mẫu tử là tình cảm thiêng liêng, là cội cuồn sức mạnh giúp con người vượt qua mọi cám dỗ trong cuộc đời.
* Có mẹ là có cả thế giới.
* Cần trân trọng, biết ơn, yêu thương mẹ nhiều hơn,vì mẹ đã vất vả, hi sinh cuộc đời mình cho con.

- Sống có trách nhiệm với bản thân và gia đình.

- Cuộc đời có bao sự đổi thay nhưng tình yêu thương vô bờ bến của mẹ dành cho con thì không bao giờ thay đổi.

**🞜 Văn bản 3: Ca dao Việt Nam**

1. **KIẾN THỨC CHUNG VỀ CA DAO**

**1. Định nghĩa**: Ca dao là một hình thức thơ ca dân gian truyền thống lâu đời của dân tộc Việt Nam.

**2. Đặc điểm hình thức**:

+ Ca dao sử dụng nhiều thể thơ, trong đó nhiều bài viết theo thể lục bát. Mỗi bài ca dao ít nhất có hai dòng.

+ Thường sử dụng nhiều biện pháp tu từ, phép lặp hình ảnh, từ ngữ; lời ca dao thường ngắn gọn, dễ thuộc, dễ nhớ (2- 4 ḍng)

**3. Đặc điểm nội dung**: Chủ yếu phản ánh tâm tư, tình cảm trong tâm hồn của con người (*tình cảm gia đình, tình yêu quê hương, đất nước, tình yêu nam nữ, tình bạn, tình vợ chồng, than thân trách phận..*.). Tình cảm gia đình là 1 trong những chủ đề góp phần thể hiện đời sống tâm hồn, tình cảm của người Việt Nam

1. **VĂN BẢN “CA DAO VIỆT NAM”**
   1. **Thể thơ: Lục bát**
   2. **Chủ đề: Tình cảm gia đình**
   3. **Nghệ thuật**

-Thể thơ lục bát với âm điệu thiết tha, phù hợp để bộc lộ tình cảm.

- Ngôn ngữ giàu hình ảnh, gợi cảm.

- Sử dụng linh hoạt các biện pháp tu từ, nhất là biện pháp so sánh, đối xứng.

* 1. **Nội dung**

- Ca ngợi tình cảm gia đình thiêng liêng: tình mẫu tử, tình phụ tử, tình cảm anh em, lòng biết ơn tổ tiên, quê hương nguồn cội.

- Từ đó hướng con người tới lối sống đạo đức, biết giữ gìn những nét đẹp truyền thống.

1. **ĐỊNH HƯỚNG PHÂN TÍCH VĂN BẢN**

**1. Dàn ý:**

|  |
| --- |
| **1.1. Nêu vấn đề:**  - Giới thiệu về đặc trưng thể loại ca dao: Là thể loại trữ tình diễn tả tâm trạng, cảm xúc của con người, gắn với các hình thức sinh hoạt.  - Giới thiệu về chùm ca dao về tình cảm gia đình là bộ phận phong phú trong kho tàng ca dao trữ tình Việt Nam. Nó ca ngợi tình cảm gia đình thiêng liêng: tình mẫu tử, tình phụ tử, tình cảm anh em, lòng biết ơn tổ tiên, quê hương nguồn cội. Từ đó hướng con người tới lối sống đạo đức, biết giữ gìn những nét đẹp truyền thống. |
| **1.2. Giải quyết vấn đề:** |
| 1. **Bài 1:**   Công cha như núi ngất trời,Nghĩa mẹ như nước ở ngoài Biển Đông.Núi cao biển rộng mênh mông,Cù lao chín chữ ghi lòng con ơi!  **\*Hai câu đầu:**   * **Hình ảnh**   + Núi ngất trời là núi cao chọc trời, cao ngất đến 9 tầng mây xanh. + Nước ở ngoài biển Đông thì bao la, mênh mông không kể xiết.   * **Ca ngợi công lao to lớn không thể đo đếm của cha mẹ** * **Nghệ thuật:**   **+ Phép so sánh, đối xứng đặc sắc:**  ***Công cha – như – núi ngất trời***  ***Nghĩa mẹ -như – nước biển Đông***  🡪Hình ảnh so sánh cụ thể, phù hợp: lấy cái to lớn mênh mông, vô tận để so sánh với công lao cha mẹ. Chỉ có những hình ảnh to lớn vĩ đại ấy mới diễn tả hết công lao tình cảm to lớn của cha mẹ đối với con  **🡪Tác dụng của biện pháp so sánh:**  + + Tăng sức gợi tả gợi cảm cho câu ca dao.  + + Nhấn mạnh sự hy sinh lớn lao của cha mẹ dành cho con cái, tình yêu bao la.  \***Hai câu cuối:**  + Cù lao chín chữ: Là những công lao to lớn khó nhọc của cha mẹ đối với con cái như sinh đẻ, nuôi nấng, dậy bảo…  + Giọng điệu tôn kính, nhắn nhủ, tâm tình: Phải biết ơn, hiếu thảo và đền đáp công cha nghĩa mẹ.  **Tóm lại**: Bài ca dao 1 dùng lối ví quen thuộc của ca dao để biểu hiện công cha, nghĩa mẹ, lấy cái to lớn mênh mông, vĩnh hằng của tự nhiên làm hình ảnh so sánh. Những hình ảnh ấy lại được miêu tả bổ sung bằng những định ngữ chỉ mức độ (núi ngất trời, núi cao, biển rộng…). Chỉ những hình ảnh to lớn, cao rộng không cùng, vĩnh hằng ấy mới diễn tả với công ơn, sinh thành, nuôi dưỡng của cha mẹ. Núi ngất trời, biển rộng… không thể nào đo đếm được cũng như công cha, nghĩa mẹ đối với con cái. |
| 1. **Bài 2:**   Con người có cố, có ông,Như cây có cội, như sông có nguồn.   * ***Con người có cố, có ông:* nhờ** có tổ tiên, ông bà mới có cha mẹ, con cháu. * *Cây có cội có gốc, sông có nguồn*: Cây có gốc thì mới bén rễ phát triển thành một cái cây xanh tốt; sông có nước từ suối nguồn chảy ra thì mới có nước. * Chữ "có" được điệp lại bốn lần khẳng định một chân lí, một sự thật hiển nhiên về nguồn gốc của mọi sự thật, nhắc nhở chúng ta rằng đi đâu đi xa cách mấy chăng nữa thì hãy nhớ về nguồn gốc của mình, **phải ghi nhớ công lao của tổ tiên, cha ông.** * **Nghệ thuật so sánh:**   **Con người có tổ tiên, quê hương – giống như- cây có cội, sông có nguồn**  **🡪Tác dụng:**  + Tăng sức gợi tả gợi cảm cho câu ca dao.  + Nhấn mạnh mỗi con người đều có cội nguồn, phải biết ơn và trân trọng.  -Tóm lại: Bài ca dao 2 nhắn nhủ con cháu phải biết ghi nhớ công lao của tổ tiên, cha mẹ ông bà. Phải biết chung thủy hiếu thuận không được vong ơn bội nghĩa. |
| 1. **Bài 3:**   Anh em nào phải người xa,Cùng chung bác mẹ, một nhà cùng thân.Yêu nhau như thể tay chân,Anh em hòa thuận, hai thân vui vầy.  - Đây có thể là lời người trên nói với con cháu. hoặc lời của anh em nói với nhau.  🡪Tiếng hát về tình cảm gắn bó của anh em trong gia đình:  + *Nào phải người xa. + Cùng chung bác mẹ + Một nhà cùng thân*  -> Các từ ngữ chỉ sự gắn kết thống nhất: Anh em tuy hai nhưng lại là một: cùng một cha mẹ sinh ra, cùng chung sống, sướng khổ có nhau trong một nhà.  **- Nghệ thuật so sánh:**  Sự gắn bó của nh em một nhà – giống như – sự gắn bó giữa tay với chân (các bộ phận trên cùng một cơ thể, không thể tách rời)  🡪Tác dụng:  + Tăng sức gợi tả gợi cảm cho câu ca dao.  + Hình ảnh so sánh diễn tả tình cảm gắn bó thiêng liêng, không thể tách rời của tình anh em. - *Anh em… hai thân vui vầy.*  -> Nhắn nhủ anh em phải biết đoàn kết, thương yêu, nhường nhịn, giúp đỡ nhau. |
| * 1. **Đánh giá vấn đề**   **\*Khái quát đặc sắc vè nội dung, nghệ thuật của chùm ca dao Việt Nam:**  - Nghệ thuật:  + Thể thơ lục bát với âm điệu thiết tha, phù hợp để bộc lộ tình cảm.  + Ngôn ngữ giàu hình ảnh, gợi cảm.  + Sử dụng linh hoạt các biện pháp tu từ, nhất là biện pháp so sánh, đối xứng   * Nội dung: Tình cảm đối với ông bà, cha mẹ, anh em và tình cảm của ông bà, cha mẹ đối với con cháu luôn là những tình cảm sâu nặng thiêng liêng nhất trong đời sống mỗi con người.   **\*Bày tỏ thái độ của bản thân**: Thêm hiểu về con người Việt Nam xưa, yêu và trân trọng những giá trị văn hóa tốt đẹp của dân tộc qua các bài ca dao ấy. |

**2.Định hướng phân tích**

Ca dao là thể loại văn học dân gian diễn tả chi tiết đầy đủ nhất đời sống tư tưởng, tình cảm của nhân dân ta. Ca dao đề cập đến nhiều vấn đề khác nhau trong cuộc sống, nhưng nổi bật hơn cả là chùm ca dao ca ngợi tình cảm gia đình. Đó là những tình cảm thiêng liêng đối với mỗi người: tình mẫu tử, tình phụ tử, tình cảm anh em, lòng biết ơn tổ tiên, quê hương nguồn cội. Từ đó hướng con người tới lối sống đạo đức, biết giữ gìn những nét đẹp truyền thống.

**Trước tiên, bài ca dao thứ nhất là lời nhắn nhủ mỗi người về lòng biết ơn đối với công lao to lớn của cha mẹ:**

Công cha như núi ngất trời,Nghĩa mẹ như nước ở ngoài Biển Đông.Núi cao biển rộng mênh mông,Cù lao chín chữ ghi lòng con ơi!

Trong hai câu ca dao đầu, *công cha, nghĩa mẹ* chỉ công sinh thành và giáo dưỡng của cha mẹ. *Núi ngất trời, nước ở ngoài biển Đông* là những hình ảnh thiên nhiên vũ trụ rộng lớn, vĩnh hằng.Các hình ảnh so sánh cụ thể, phù hợp: lấy cái to lớn mênh mông, vô tận để so sánh với công lao cha mẹ.Chỉ có những hình ảnh to lớn vĩ đại ấy mới diễn tả hết công lao tình cảm to lớn của cha mẹ đối với con

Đến hai câu ca dao sau, tác giả dân gian đã dùng cụm từ “ Cù lao chín chữ” để chỉ công lao to lớn khó nhọc nhiều bề của cha mẹ đối với con cái .Từ đó nhắn nhủ con cái phải biết ghi tạc công ơn trời biển của cha mẹ mà đền đáp, làm tròn bổn phận của mình qua giọng điệu tôn kính, nhắn nhủ, tâm tình.

**Tóm lại**, bài ca dao thứ nhất đã dùng lối ví quen thuộc của ca dao để biểu hiện công cha, nghĩa mẹ, lấy cái to lớn mênh mông, vĩnh hằng của tự nhiên làm hình ảnh so sánh. Những hình ảnh ấy lại được miêu tả bổ sung bằng những định ngữ chỉ mức độ (*núi ngất trời, núi cao, biển rộng*…). Chỉ những hình ảnh to lớn, cao rộng không cùng, vĩnh hằng ấy mới diễn tả với công ơn, sinh thành, nuôi dưỡng của cha mẹ. Núi ngất trời, biển rộng… không thể nào đo đếm được cũng như công cha, nghĩa mẹ đối với con cái là vô bờ.

**Tiếp theo, bài ca dao thứ hai lại là lời nhắn nhủ con cháu về lòng biết ơn với cội nguồn:**

Con người có cố, có ông,Như cây có cội, như sông có nguồn.

Cây thì có cội có gốc, sông thì có nguồn. Nhờ có gốc bền rễ sâu mà cành lá mới xanh tươi, đơm hoa kết trái. Nhờ có nguồn mà sông mới có nước không bao giờ cạn. Con người cũng vậy, phải "có cố, có ông", có tổ tiên, ông bà mới có cha mẹ, con cháu.  Hình ảnh so sánh giúp cho ý thơ trở nên giản dị, dễ hiểu. Chữ "có" được điệp lại bốn lần không chỉ tạo nhịp điệu cho bài thơ mà còn khẳng định một chân lí, một sự thật hiển nhiên về nguồn gốc của mọi sự vật. Qua đây, bài ca dao nhắc nhở chúng ta rằng đi đâu đi xa cách mấy chăng nữa thì hãy nhớ về nguồn gốc của mình, **phải ghi nhớ công lao của tổ tiên, cha ông.**

**Cuối cùng, bài ca dao thứ 3 đem đến cho chúng ta lời nhắn nhủ về tình cảm anh em ruột thịt:**

Anh em nào phải người xa,Cùng chung bác mẹ, một nhà cùng thân.Yêu nhau như thể tay chân,Anh em hòa thuận, hai thân vui vầy.

Đây có thể là lời người trên nói với con cháu hoặc lời của anh em nói với nhau.Các cụm từ “*nào phải người xa”, “cùng chung bác mẹ”, “một nhà cùng thân”* kết hợp với điệp từ “*cùng*” nhấn mạnh sự gắn kết thống nhất: anh em tuy hai nhưng lại là một: cùng một cha mẹ sinh ra, cùng chung sống, sướng khổ có nhau trong một nhà. **Nghệ thuật so sánh trong câu ca dao thứ 3** càng tô đậm hơn sự gắn bó của anh em một nhà giống như sự gắn bó giữa tay với chân (các bộ phận trên cùng một cơ thể, không thể tách rời. Hình ảnh so sánh diễn tả tình cảm gắn bó thiêng liêng, không thể tách rời của tình anh em. Từ đó, bài ca dao nhắn nhủ anh em phải biết đoàn kết, thương yêu, nhường nhịn, giúp đỡ nhau.

Các bài ca dao sử dụng thể thơ lục bát với âm điệu thiết tha, phù hợp để bộc lộ tình cảm; ngôn ngữ giàu hình ảnh, gợi cảm; sử dụng linh hoạt các biện pháp tu từ, nhất là biện pháp so sánh giúp cho lời thơ thêm giàu sức gợi hình gợi cảm.

Tình cảm đối với ông bà, cha mẹ, anh em và tình cảm của ông bà, cha mẹ đối với con cháu luôn là những tình cảm sâu nặng thiêng liêng nhất trong đời sống mỗi con người. Các bài ca dao trong chùm ca dao Việt Nam giúp chúng ta thêm trân trọng vẻ đẹp tâm hồn người Việt, nhận thức được ý nghĩa thiêng liêng của tình cảm gia đình. Chúng ta cần biết trân trọng, vun đắp tình cảm ấy ngày càng sâu sắc, bền chặt.

1. **LUYỆN TẬP ĐỌC HIỂU**

***\**** GV hướng dẫn HS thực hành các đề đọc hiểu về chùm ca dao Việt Nam:

**Đề số 01: : Đọc các bài ca dao sau và thực hiện các yêu cầu:**

* Công cha như núi ngất trời,Nghĩa mẹ như nước ở ngoài Biển Đông.Núi cao biển rộng mênh mông,Cù lao chín chữ ghi lòng con ơi!
* Con người có cố, có ông,Như cây có cội, như sông có nguồn.
* Anh em nào phải người xa,Cùng chung bác mẹ, một nhà cùng thân.Yêu nhau như thể tay chân,Anh em hòa thuận, hai thân vui vầy.

**Câu 1.** Xác định phương thức biểu đạt chính của các văn bản trên.

**Câu 2.** Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ so sánh được sử dụng trong một bài ca dao.

**Câu 3.** Vẻ đẹp tâm hồn người Việt được thể hiện như thế nào trong ba bài ca dao trên?

**Câu 4.** Từ những lời nhắn nhủ trong các bài ca dao, em hãy kể ra những việc làm của bản thân thể hiện tình cảm với người thân trong gia đình. ( Kể tối thiểu 02 việc làm của em)

**Câu 5.** Viết theo trí nhớ các bài ca dao khác cũng viết về chủ đề tình cảm gia đình

**Gợi ý làm bài**

**Câu 1.** Phương thức biểu đạt chính: biểu cảm

**Câu 2.**

* Biện pháp tu từ so sánh trong bài ca dao 1:

Công cha như núi ngất trời,Nghĩa mẹ như nước ở ngoài Biển Đông.

Hình ảnh so sánh cụ thể, phù hợp: lấy cái to lớn mênh mông, vô tận để so sánh với công lao cha mẹ.

* **Tác dụng của biện pháp so sánh:**

+ Tăng sức gợi hình gợi cảm cho câu ca dao.

+ Nhấn mạnh sự hi sinh , công lao to lớn của cha mẹ đối với con cái.

+ Nhấn mạnh hơn lời khuyên của tác giả dân gian đối với thế hệ con cháu muôn đời.

**Câu 3.** Vẻ đẹp tâm hồn người Việt được thể hiện qua 3 bài ca dao:

* Trân trọng, đề cao tình cảm gia đình: tình mẫu tử, tình anh em, hướng về cội nguồn,
* Sống ân nghĩa, thủy chung.

**Câu 4.** HS nêu được các việc làm của bản thân thể hiện tình cảm với người thân trong gia đình, vun đắp tình cảm gia đình.

Có thể như:

* *Ngoan ngoãn, vâng lời dạy bảo của ông bà, cha mẹ.*
* *Phụ giúp ông bà, cha mẹ các việc nhỏ phù hợp với sức mình.*
* *Thường xuyên hỏi thăm tình hình sức khoẻ ông bà, cha mẹ khi ở xa;*
* *Chăm sóc, phụng dưỡng khi ông bà, cha mẹ đau ốm,*
* *Tranh thủ thời gian về đoàn tụ với gia đình vào các dịp nghỉ lễ.*
* *…*

**Câu 5.** Các bài ca dao khác cũng viết về chủ đề tình cảm gia đình:

**\*Ca ngợi công ơn cha mẹ:**

*+ Công cha như núi Thái Sơn  
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra…  
+ Ơn cha nặng lắm ai ơi,  
Nghĩa mẹ bằng trời chín tháng cưu mang*

*+Cá không ăn muối cá ươn,  
Con cãi cha mẹ trăm đường con hư.  
  
+ Ai về tôi gửi buồng cau,  
Buồng trước kính mẹ, buồng sau kính thầy.  
Ai về tôi gửi đôi giày,  
Phòng khi mưa gió để thầy mẹ đi.*

*+ Ba năm bú mớm con thơ,  
Kể công cha mẹ, biết cơ ngần nào.  
Dạy rằng chín chữ cù lao,  
Bể sâu không ví, trời cao không bì.*

**\*Ca ngợi lòng biết ơn cội nguồn ông bà, tổ tiên:**

*Con chim có tổ, con người có tông.*

*Con chim tìm tổ, con người tìm tông.*

*Ăn quả, nhớ kẻ trồng cây,*

*Ăn gạo, nhớ kẻ đâm xay giần sàng.*

*Ăn quả, nhớ kẻ trồng cây,*

*Ăn khoai, nhớ kẻ cho dây mà trồng.*

**\*Ca ngợi tình nghĩa anh em ruột thịt:**

*Anh em cốt nhục đồng bào,  
Kẻ sau người trước phải hào cho vui.*

*Anh em như chân với tay  
Rách lành đùm bọc, dở hay đỡ đần*

**Đề đọc hiểu văn bản ca dao ngoài SGK*:***

**ĐỀ số 02: Đọc các bài ca dao sau và trả lời các câu hỏi:**

1. *“Chiều chiều ra đứng ngõ sau*

*Trông về quê mẹ ruột đau chín chiều”*

1. *Ngó lên nuộc lạt mái nhà*

*Bao nhiêu nuộc lạt nhớ ông bà bấy nhiêu.*

**Câu 1:** Lời của từng bài ca dao là lời của ai nói với ai?

**Câu 2:** Trong bài ca dao thứ nhất, nhân vật trữ tình bộc lộ tình cảm trong thời gian và không gian nào? Nhân vật trữ tình bộc lộ tình cảm gì?

**Câu 3:** Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong bài ca dao thứ 2.

**Câu 4:** Theo em, bổn phận của người con, người cháu trong gia đình cần làm gì để đền đáp công ơn sinh thành, dưỡng dục của ông bà, cha mẹ? Bản thân em đã làm những gì?

**Gợi ý trả lời**

**Câu 1:**

* Bài 1: Lời của người con gái lấy chồng xa quê nói với mẹ và quê mẹ.
* Bài 2: Lời của cháu con nói với ông bà (hoặc nói với người thân) về nỗi nhớ ông bà.

**Câu 2:**

* Thời gian: *chiều chiều*
* Không gian: *ngõ sau*
* Tâm trạng: nỗi nhớ mẹ cùng bao nỗi niềm của cô gái lấy chồng xa quê.

**Câu 3:**

Bài ca dao 2 sử dụng biện pháp so sánh**:** nỗi nhớ ông bà của con cháu được so sánh với nuộc lạt buộc trên mái nhà. Mà như chúng ta biết, so sánh với nuộc lạt mái nhà là so sánh với sự vô cùng, vô kể bởi nuộc lạt có rất nhiều.

⟹ Tác dụng:

+ Nhấn mạnh  tình cảm, nỗi nhớ của con cháu với ông bà là không đếm được.

+ Làm cho cách diễn đạt thêm ấn tượng, gợi hình, gợi cảm hơn.

**Câu 4: HS chia sẻ suy nghĩ.**

* Con cháu cần biết kính trọng, biết ơn, yêu thương ông bà, cha mẹ. Cháu con có bổn phận phụng dưỡng ông bà, cha mẹ, làm tròn chữ hiếu.
* HS chia sẻ việc đã làm được, ví dụ như: nghe lời ông bà, cha mẹ; giúp đỡ những việc vừa sức mình; chăm sóc khi ông bà, cha mẹ ốm; học giỏi chăm ngoan,…

**Đề số 03: Đọc đoạn văn sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

*Bình Định có núi Vọng Phu,  
Có đầm Thị Nại, có cù lao xanh.  
Em về Bình Định cùng anh,  
Được ăn bí đỏ nấu canh nước dừa.*

*(Ca dao)*

**Câu 1.** Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên.

**Câu 2.** Hãy chọn và nêu tác dụng của biện pháp tu từ điệp ngữ được sử dụng trong một bài ca dao trên.

**Câu 3.** Viết theo trí nhớ 2 bài ca dao cùng chủ đề với bài ca dao trên.

**Câu 4.** Nếu được giới thiệu về vẻ đẹp của quê hương em cho một người bạn ở nơi khác, em sẽ giới thiệu một vẻ đẹp của quê hương mà em tự hào nhất. *(câu hỏi này GV nên giao ngay sau tiết học buổi sáng của VB để HS có sự tìm hiểu tốt nhất- áp dụng kĩ thuật dạy học dự án)*

**Gợi ý làm bài**

**Câu 1.** Phương thức biểu đạt chính: biểu cảm

**Câu 2.**

- Biện pháp tu từ điệp từ *“có”* trong câu lục bát *“Bình Định có núi Vọng Phu/ Có đầm Thị Nại, có cù lao Xanh”*

**- Tác dụng của biện pháp điệp từ (điệp ngữ)**

+ Tăng sức gợi hình gợi cảm cho câu ca dao.

+ Điệp từ này đã góp phần nhấn mạnhsự phong phú về các danh lam thắng cảnh, những nét đặc sắc về văn hóa vùng miền của mảnh đất thượng võ Bình Định. Qua đó làm nổi bật vẻ đẹp của quê hương Bình Định yêu dấu.

+ Làm cho bài ca dao có âm hưởng nhịp nhàng, du dương, trầm bổng, tạo sự liên kết giữa các câu thơ trong bài.

**Câu 3.** HS có viết ra 2 bài ca dao về vẻ đẹp quê hương đất nước trong hoặc ngoài sách giáo khoa.

**Câu 4.** Nếu được giới thiệu về vẻ đẹp của quê hương em cho một người bạn ở nơi khác, em sẽ giới thiệu về:

Hs đưa ra quan điểm cá nhân: có thể giới thiệu về vẻ đẹp quê hương với nét đẹp riêng. Có thể về tên các danh lam thắng cảnh, món ăn, lịch sử, văn hóa, phong tục...

*(Chỉ cần HS nêu tên và nét đẹp nổi bật đối tượng được giới thiệu. Tuy nhiên GV nên khuyến khích HS có sự chuẩn bị chu đáo, thậm chí các em có thể làm một bài giới thiệu ngắn có tranh, ảnh, clip minh hoạ*)

*Ví dụ: Nam Định quê mình có di tích Đền Trần.*

Di tích đền Trần và chùa Phổ Minh (thôn Tức Mặc, phường Lộc Vượng, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định) gắn liền với những nhân vật lịch sử thời Trần. Triều đại nhà Trần tồn tại hơn 175 năm (1225 – 1400), đã để lại cho dân tộc ta những thành tựu to lớn về nhiều lĩnh vực: chính trị, tư tưởng, kinh tế, văn hóa, quân sự…  
1Đền Trần và chùa Phổ Minh cũng là một trung tâm tôn giáo, tín ngưỡng lớn ở khu vực châu thổ sông Hồng. Hàng năm, tại đây diễn ra một số lễ hội, với nhiều hình thức sinh hoạt văn hoá dân gian đặc sắc, mang ý nghĩa ghi nhớ và tôn vinh thời đại nhà Trần. Trong đó, có hai kỳ lễ hội quan trọng nhất là lễ Khai ấn đầu Xuân và lễ hội tháng Tám – kỷ niệm ngày mất của vị anh hùng dân tộc, Đức thánh Trần Hưng Đạo

Tháp Phổ Minh

**Đề số 04: Đọc đoạn văn sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

Ðường lên xứ Lạng bao xa,  
Cách ba quả núi với ba quãng đồng.  
Ai ơi đứng lại mà trông,  
Kìa núi thành Lạng, kìa sông Tam Cờ.

*(Ca dao)*

**Câu 1.** Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên. Văn bản trên do ai sáng tác?

**Câu 2**. Bài ca dao giới thiệu vẻ đẹp mảnh đất xứ Lạng Sơn qua những hình ảnh nào?

**Câu 3.** Cụm từ “Ai ơi” trong bài ca hướng đến ai và để làm gì?

**Câu 4.** Thông điệp nào có ý nghĩa với em nhất khi học những bài ca dao về vẻ đẹp quê hương đất nước? Lí giải tại sao?

**Gợi ý làm bài**

**Câu 1.** Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên: Biểu cảm

Tác giả: nhân dân lao động.

**Câu 2**. Bài ca dao giới thiệu vẻ đẹp mảnh đất xứ Lạng Sơn qua những hình ảnh :Vẻ đẹp của cảnh sắc núi sông: *“Núi thành Lạng”, “sông Tam Cờ”.* Đây là tên ngọn núi, tên sông rất nổi tiếng của Lạng Sơn

**Câu 3.**

+ Hai chữ*“ai ơi”*hướng tới ai đó, nó không cụ thể, là tất cả những con người Việt Nam ta.

+ Hai chữ*“ai ơi”* là tiếng gọi, lời mời thiết tha, chân thành của tác giả.

**Câu 4.** Thông điệp có ý nghĩa với em nhất khi học những bài ca dao về vẻ đẹp quê hương đất nước là:

+ Mỗi người cần có trách nhiệm với quê hương đất nước, có ý thức bảo vệ, giữ gìn vẻ đẹp của đất nước.

+ Tình yêu quê hương, đất nước là tình cảm vô cùng cao đẹp, rộng lớn và rất quan trọng với mỗi người.

+ Bài học về việc gìn giữ những giá trị lịch sử, văn hóa truyền thống của dân tộc

....

(HS có thể đưa ra một thông điệp có ý nghiã nhất là được, nếu HS nêu 2 thông điệp thì không cho điểm)

Lí giải tại sao?

(HS có thể bày tỏ quan điểm phù hợp)

**Đọc hiểu văn bản thơ lục bát chủ đề khác ngoài SGK:**

**Đề bài 01: Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

*Việt Nam đất nắng chan hoà*

*Hoa thơm quả ngọt bốn mùa trời xanh*

*Mắt đen cô gái long lanh*

*Yêu ai yêu trọn tấm tình thuỷ chung*

*Đất trăm nghề của trăm vùng*

*Khách phương xa tới lạ lùng tìm xem*

*Tay người như có phép tiên*

*Trên tre lá cũng dệt nghìn bài thơ.*

(Trích*Bài thơ Hắc Hải –*Nguyễn Đình Thi)

**Câu 1**.  Đoạn thơ được viết theo[thể thơ](http://vanhay.edu.vn/cac-tho-thuong-gap-va-cach-don-gian-de-nhan-biet)nào?  
**Câu 2.**  Chỉ ra 02 hình ảnh về con người Việt Nam trong đoạn thơ trên.  
**Câu 3**.  Nêu tác dụng của[biện pháp tu từ](http://vanhay.edu.vn/mot-bien-phap-tu-tu-co-xuat-hien-trong-de-doc-hieu-ngu-van) được sử dụng trong hai câu thơ *“Tay người như có phép tiên*– *Trên tre lá cũng dệt nghìn bài thơ”.*

**Câu 4**. Từ đoạn thơ trên, em cảm nhận như thế nào về vẻ đẹp của đất nước và con người Việt Nam?   
 **Gợi ý trả lời :**  
**Câu 1.**  thể thơ lục bát  
**Câu 2.** HS chỉ ra 02 hình ảnh về con người Việt Nam trong các hình ảnh sau: *mắt đen cô gái long lanh; yêu ai yêu trọn tấm tình thủy chung; tay người như có phép tiên; trên tre lá cũng dệt nghìn bài thơ.*

( Lưu ý HS có thể diễn đạt cách khác nhưng phải hợp lý)  
**Câu 3.** Biện pháp so sánh: *Tay người như có phép tiên*  
Tác dụng : *gợi ra niềm tự hào về vẻ đẹp tài hoa của con người Việt Nam trong lao động; làm cho câu thơ sinh động, giàu hình ảnh, giàu tính biểu cảm…*  
  
**Câu 4.** HS có thể nêu cảm nhận về hai đặc điểm sau: *đất nước Việt Nam tươi đẹp, trù phú; con người Việt Nam thủy chung, tình nghĩa, khéo léo, tài hoa…*

**Đề bài 02: Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

*Việt Nam đất nước ta ơi*

*​Mênh mông biển lúa đâu trời đẹp hơn*

*Cánh cò bay lả rập rờn*

*​Mây mờ che đỉnh Trường Sơn sớm chiều.*

(Trích*Bài thơ Hắc Hải –*Nguyễn Đình Thi)

**Câu 1**.  Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ trên?  
**Câu 2.**  Nêu nội dung chính của đoạn thơ.  
**Câu 3.**  Chỉ ra và nêu tác dụng của việc sử dụng từ láy trong đoạn thơ trên?

**Câu 4.** Đoạn thơ trên giúp em liên tưởng đến bài ca dao nào? Dựa vào đâu mà em có được liên tưởng đó?  
Trả lời :  
**Câu 1**. Phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ trên: Biểu cảm  
**Câu 2.**  Nêu nội dung chính của đoạn thơ:

Đoạn thơ khắc họa vẻ đẹp thiên nhiên đất nước Việt Nam, đồng thời tác giả gửi gắm tình yêu và niềm tự hào của mình về đất nước quê hương.  
**Câu 3.**  Chỉ ra từ láy: mênh mông, rập rờn

* Tác dụng của việc sử dụng các từ láy trong đoạn thơ trên:

+ Những từ láy trên góp phần khắc họa vẻ đẹp của thiên nhiên, đất nước. Từ láy “mênh mông” gợi ra không gian bao la bát ngát của cánh đồng lúa. Từ láy “rập rờn” gợi sự chuyển động mềm mại, uyển chuyển của cánh cò đang sải cánh bay.

+ Từ láy đó đã góp phần tả cảnh đẹp thiên nhiên quê hương, làm cho những cảnh vật hiện lên chân thực, gần gũi, thanh bình, giản dị, mộc mạc; đồng thời thể hiện tình yêu của tác giả đối với những vẻ đẹp bình dị, dân dã của đất nước.

**Câu 4.** Đoạn thơ trên giúp em liên tưởng đến bài ca dao nào? Dựa vào đâu mà em có được liên tưởng đó?  
Ý 1: Đoạn thơ trên giúp HS liên tưởng đến bài ca dao cụ thể; HS viết được theo trí nhớ

Y2: HS phải đưa ra lí do thuyết phục về mối liên hệ giữa VB Việt Nam quê hương tôi với bài ca dao mà HS chọn đưa ra:

Có thể có các cơ sở để HS tìm bài cao dao:

* Cùng chủ để tình yêu quê hương đất nước.
* Cùng xuất hiện một trong những hình ảnh khá tương đồng như: hình ảnh cánh đồng lúa, cánh cò trắng, ...gợi đến vẻ đẹp của làng quê.

(HS đưa ra bài ca dao mà không tìm được mối liên quan về chủ đề, hình ảnh, cảm xúc thì không cho điểm)

Ví dụ:

- Con cò bay lả bay la

Bay từ cửa phủ bay ra cánh đồng.

* Đứng bên ni đồng, ngó bên tê đồng mênh mông bát ngát....

**Đề số 03: Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

*Tôi yêu chuyện cổ nước tôi*

*Vừa nhân hậu lại tuyệt vời sâu xa*

*Thương người rồi mới thương ta*

*Yêu nhau dù mấy cách xa cũng tìm*

*Ở hiền thì lại gặp hiền*

*Người ngay thì được phật, tiên độ trì.*

*Mang theo truyện cổ tôi đi*

*Nghe trong cuộc sống thầm thì tiếng xưa*

*Vàng cơn nắng, trắng cơn mưa*

*Con sông chảy có rặng dừa nghiêng soi.*

*Đời cha ông với đời tôi*  
*Như con sông với chân trời đã xa*  
*Chỉ còn chuyện cổ thiết tha*  
*Cho tôi nhận mặt ông cha của mình*

          (Trích *Chuyện cổ nước mình,*Lâm Thị Mỹ Dạ,Thơ Tình Việt Nam chọn lọc, NXB Văn học, 2014, tr36-37)

**Câu 1.** Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ trên.  
**Câu 2.** Nêu nội dung chính của đoạn thơ.  
**Câu 3.**  Hãy liệt kê ít nhất hai câu tục ngữ, ca dao được gợi ra trong đoạn thơ.  
**Câu 4.** Em có đồng tình với quan niệm của tác giả trong hai câu thơ: “*Chỉ còn chuyện cổ thiết tha*/*Cho tôi nhận mặt ông cha của mình”* không?Vì sao ?  
 Gợi ý trả lời

**Câu 1:** Phương thức biểu đạt chính của đoạn thơ: biểu cảm  
**Câu 2** : Nội dung chính của đoạn thơ: Tình cảm yêu mến của tác giả đối với truyện cổ dân gian, cảm nhận thấm thía về bài học làm người ẩn chứa trong những truyện cổ dân gian mà cha ông ta đã đúc rút, răn dạy.  
**Câu 3** : Các câu tục ngữ, ca dao được gợi ra trong đoạn thơ:

* *Ở hiền gặp lành*
* *Thương người như thể thương thân*
* *Yêu nhau mấy núi cũng leo- mấy sông cũng lội mấy đèo cũng qua.*

**Câu 4** : Hướng HS theo quan niệm **đồng tình** vì:

+ Giữa thế hệ cha ông và con cháu thời nay cách nhau rất xa về thời gian, do đó để hiểu được đời sống tâm hồn, lời dạy của cha ông thì phải tìm hiểu qua những giá trị tinh thần mà cha ông để lại.

+ Chuyện cổ dân gian kết tinh những vẻ đẹp tình cảm, tư tưởng của cha ông xưa, là những lời dạy mà cha ông gửi gắm lại.  
+ Chuyện cổ dân gian chính là nhịp cầu nối liền bao thế hệ, nối quá khứ và hiện tại để thế hệ sau noi theo những đạo lí từ người xưa đúc kết.

**Đề bài 04: Đọc đoạn trích:**

Thị thơm thì giấu người thơm

Chăm làm thì được áo cơm cửa nhà

Đẽo cày theo ý người ta

Sẽ thành khúc gỗ chẳng ra việc gì

Tôi nghe chuyện cổ thầm thì

Lời cha ông dạy cũng vì đời sau

Đậm đà cái tích trầu cau

Miếng trầu đỏ thắm nặng sâu tình người

Sẽ đi qua cuộc đời tôi

Bấy nhiêu thời nữa chuyển dời xa xôi

Nhưng bao chuyện cổ trên đời

Vẫn luôn mới mẻ rạng ngời lương tâm.

(Chuyện cổ nước mình - Lâm Thi Mỹ Dạ, Thơ Tình Việt Nam chọn lọc, NXB Văn học, 2014, tr36-37)

**Thực hiện các yêu cầu sau**

**Câu 1.** Xác định thể thơ của đoạn trích trên.

**Câu 2.** Những truyện cổ nào được gợi ra trong đoạn trích trên?

**Câu 3.**  “Người thơm” được tác giả nhắc đến là ai trong các dòng thơ?

Thị thơm thị giấu người thơm

Chăm làm thì được áo cơm cửa nhà

**Câu 4.** Rút ra bài học ý nghĩa nhất với em qua đoạn trích trên. Lí giải lựa chọn.

**Gợi ý làm bài**

**Câu 1:** Thể thơ lục bát.

**Câu 2:** Những truyện cổ được gợi ra từ đoạn trích:

+ Tấm Cám

+ Đẽo cày giữa đường

+ Sự tích trầu cau

**Câu 3:**

“Người thơm” được nhắc đến trong các dòng thơ là nhân vật cô Tấm trong truyện cổ tích “Tấm Cám”

**Câu 4:** HS lựa chọn một bài học ý nghĩa cho bản thân và lí giải.

Có thể nêu:

* Phải chăm chỉ, siêng năng làm việc. Vì nhưng người chăm chỉ, siêng năng mới tạo ra nhiều giá trị của cuộc đời, được mọi người yêu quý, kính trọng,…
* Hoặc trong cuộc sống, cần phải có chính kiến riêng của bản thân, không nên chỉ làm theo ý người khác vì chỉ bản thân ta mới hiểu rõ mình mong muốn gì nhất và lựa chọn nào phù hợp với mình nhất. Nếu bị động nghe theo lời người khác thì cuối cùng không làm nên việc gì.
* Hoặc cần tôn trọng những bài học ông cha gửi gắm trong những câu chuyện cổ vì đó là những bài học được đúc kết ngàn đời, luôn mới mẻ, không bao giờ cũ mòn.
* …

**BUỔI 3**

**ÔN TẬP TIẾNG VIỆT**

**lÀM**

✪ **NHẮC LẠI LÍ THUYẾT**

***1. Từ láy***

- Từ láy là từ phức do hai hay nhiều tiếng có âm đầu hoặc vần (hoặc cả âm đàu và ván) giống nhau tạo thành.

- Ví dụ: *chăm chỉ, thật thà, lim dim, lủi thủi, từ từ,...*

(Xem lại Kiến thức Ngữ văn, Trang 15/SGK)

**2. Biện pháp tu từ:**

- Biện pháp tu từ là việc sử dụng ngôn ngữ theo một cách đặc biệt (về ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp, văn bản) làm cho lời văn hay hơn, đẹp hơn, nhằm tăng sức gợi hình, gợi cảm trong diễn đạt và tạo ấn tượng với người đọc.

- Ví dụ: *so sánh, nhân hoá, liệt kê, phép điệp, tương phản – đối lập*,…

**3. Biện pháp ẩn dụ:**

**-** Ẩn dụ (so sánh ngầm) là biện pháp tu từ, theo đó, sự vật, hiện tượng này được gọi bằng tên của sự vật, hiện tượng khác có nét tương đồng với nó nhằm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt.

-Ví dụ:

*Về thăm nhà Bác làng Sen*

*Có hàng râm bụt* ***thắp lên lửa hồng***

Ẩn dụ qua cụm từ “thắp lên lửa hồng” : chỉ hàng hoa râm bụt trước cửa nhà Bác ra hoa và nở hoa màu đỏ rất nhiều.

Hình ảnh ẩn dụ giúp cho 2 câu thơ thêm sinh động, gợi hình gợi cảm hơn.

✪ **THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**Nội dung 1: Ôn tập từ láy**

1. **Bài tập 1:**
2. Tìm các từ láy có trong đoạn thơ sau:

*Lặng yên bên bếp lửa*

*Vẻ mặt Bác trầm ngâm*

*Ngoài trời mưa lâm thâm*

*Mái lều tranh xơ xác*

*Anh đội viên nhìn Bác*

*Càng nhìn lại càng thương*

*Người Cha mái tóc bạc*

*Đốt lửa cho anh nằm*

*Rồi Bác đi dém chăn*

*Từng người từng người một*

*Sợ cháu mình giật thột*

*Bác nhón chân nhẹ nhàng*

*(*Trích *“Đêm nay Bác không ngủ” -* Minh Huệ)

1. Chỉ ra nghĩa và tác dụng của một từ láy đối với việc thể hiện nội dung mà tác giả muốn biểu đạt.

**Gợi ý trả lời:**

1. Các từ láy được sử dụng trong bài: *trầm ngâm, lâm thâm, xơ xác, nhẹ nhàng.*
2. Từ láy *“trầm ngâm” trong câu thơ “Vẻ mặt Bác trầm ngâm:*

* Nghĩa của từ “trầm ngâm”: chỉ dáng vẻ đang suy nghĩ, nghiền ngẫm điều gì.
* Tác dụng: Từ láy có tác dụng tạo hình, gợi ra dáng vẻ đầy lo nghĩ của Bác trong đêm khuya, qua đó càng làm nổi bật tấm lòng bao dung, vĩ đại, hết lòng vì dân vì nước của Người.

1. **Bài tập 2:**
2. Cho các tiếng sau, em hãy tạo thành các từ láy: *nhỏ, nhức, chênh, tan, long, nhẹ, lắp*.
3. Đặt câu với các từ láy vừa tìm được.

**Gợi ý trả lời:**

1. Các từ láy được tạo thành: *Nhỏ nhắn, nhức nhối, chênh vênh, tan tành, long lanh, nhẹ nhàng, lắp bắp*
2. *HS tự đặt câu:*

Ví dụ:

* “Nhỏ nhắn”: Cô giáo em có mái tóc dài, dáng người nhỏ nhắn, nước da trắng hồng.

**Nội dung 2: Ôn tập biện pháp tu từ ẩn dụ**

1. **Bài tập 1: Chỉ ra và phân tích các biện pháp tu từ trong các câu sau:**

**a)** *Thuyền ơi có nhớ bến chăng*

*Bến thì một dạ khăng khăng đợi thuyề*

(Ca dao)

b)

Bây giờ mận mới hỏi đào

Vườn hồng đã cố ai vào hay chưa ?

(Ca dao)

c)

*Thác bao nhiêu thác cũng qua*

*Thênh thênh là chiếc thuyền ta trên đời*

(Tố Hữu)

d) *Con cò mà đi ăn đêm*

*Đậu phải cành mềm lộn cổ xuống ao.*

*Ông ơi! Ông vớt tôi nao,*

*Tôi có lòng nào ông hãy xáo măng.*

*Có xáo thì xáo nước trong,*

*Đừng xáo nước đục đau lòng cò con.*

(Ca dao)

e) *Uống nước nhớ nguồn*

**Gợi ý trả lời**

**a)**Ẩn dụ : thuyền, bến  
 Thuyền: là vật thường xuyên thay đổi 🡪 biểu tượng cho người con trai ( tình cảm dễ đổi thay)  
 Bến : vật cố định 🡪 tình cảm thủy chung của ngýời con gái  
Cách nói ẩn dụ làm cho câu ca thêm tế nhị, phù hợp với việc bày tỏ nỗi nhớ, tình cảm thủy chung của người con gái

**b) Ẩn dụ**: *Mận, đào, vườn hồng*.

- *Mận* (chỉ người con trai)

- *Đào* (Chỉ người con gái)

- *Vườn hồng* (Chỉ tình cảm, cảm xúc trong lòng,...)

🡪Chàng trai muốn ướm hỏi cô gái liệu xem cô đã có người thương hay chưa, liệu xem tình cảm, ý tứ của cô gái như thế nào.

**c)** Ẩn dụ: “thác”, “thuyền”

Thác: những khó khăn trở ngại.  
 Thuyền : ý chí, nghị lực của con người

**d)** Ẩn dụ:“Con cò" chỉ người nông dân trong xã hội phong kiến xưa.

Tác giả dân gian mượn hình ảnh con có để nói về thân phận của người nông dân trong xã hội phong kiến xưa. Con cò là hiện thân của những người nông dân lao động bình thường: chất phác, siêng năng, cần mẫn, trải nhiều vất vả gieo neo. Bài ca dao Con cò mà đi ăn đêm mượn tiếng kêu thương của con cò khi lâm nạn để nói về [con người](https://vanhaychutot.com/tag/con-nguoi) lao động với phẩm chất vốn có của họ: chết vinh còn hơn sống nhục:  
  
**e)** Ẩn dụ: “uống nước”, “nhớ nguồn”

+ “Uống nước” là hình ảnh ẩn dụ cho việc hưởng thụ những điều tốt đẹp, những thành quả tốt đẹp mà người khác để lại.

+ "nhớ nguồn" là ẩn dụ của việc tưởng nhớ, khắc ghi những công ơn mà mình nhận được từ người khác. Từ đó, tổng thể nội dung câu tục ngữ truyền tải nội dung về bài học phải khắc ghi công ơn và thành quả mà mình nhận được từ người khác.

1. **Bài tập 2:**

**Viết đoạn văn theo chủ đề, trong đó có sử dụng 01 từ láy và 01 hình ảnh ẩn dụ.**

Nhóm 1+ 2: Viết đoạn văn nói về tình cảm của em với một người thân trong gia định.

Nhóm 3+ 4: Viết đoạn văn phát biểu suy nghĩ của em về một trong 03 văn bản đọc hiểu.

* GV hướng dẫn HS cách viết.
* HS hoàn thiện ở nhà, tiết sau báo cáo.

**ÔN TẬP KĨ NĂNG VIẾT: Làm thơ lục bát**

✪ **NHẮC LẠI LÍ THUYẾT**

**Các bước viết một bài thơ lục bát** (ngắn dài tùy ý) về cha, mẹ, ông, bà hoặc thầy, cô giáo:

**- Bước 1: Chuẩn bị:**

+ Xác định đối tượng bài thơ.

**Ví dụ**: Mẹ.

+ Điều em định viết trong bài?

**Ví dụ:** Tình yêu thương, sự hi sinh của mẹ cho con.

**- Bước 2: Viết bài thơ:**

+ Bắt đầu bằng hình ảnh người em muốn viết hoặc tình cảm em dành cho người ấy...

**Ví dụ**: Hình ảnh mẹ ru con ngủ, hình ảnh mẹ đưa nôi.

+ Lựa chọn từ ngữ thích hợp thể hiện hình ảnh người mà em muốn viết và diễn tả tình cảm của em với người đó. Thử vận dụng các biện pháp tu từ như so sánh, ẩn dụ,...

+ Sắp xếp các từ ngữ theo quy định về số tiếng, vần, nhịp của thể thơ lục bát.

**- Bước 3: Kiểm tra và chỉnh sửa:**

+ Đọc lại bài thơ.

+ Bài thơ đã đảm bảo số tiếng, vần, nhịp và luật bằng trắc của thơ lục bát chưa? Có mắc lỗi chính tả không?

+ Bài thơ có tập trung thể hiện về người em chọn viết và tình cảm của em với người đó không?

+ Có nên thay thế từ ngữ nào để bài thơ diễn tả chính xác hoặc hay hơn không?

✪ **BÁO CÁO SẢN PHẨM VIẾT** (Sau tiết học buổi sáng, GV đã giao HS về nhà tự sáng tác hoàn chỉnh một bài thơ lục bát ngắn).

* GV gọi một số HS trình bày sản phẩm trước lớp.
* GV cung cấp bảng rubric đánh giá sản phẩm viết:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mức độ**  **Tiêu chí** | **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** |
| Bài thơ lục bát tập làm viết về người thân hoặc thầy/cô giáo.  **(10 điểm)** | Bài thơ chưa đúng về hình thức (số tiếng, vần nhịp,…), còn mắc lỗi chính tả; chưa thể hiện rõ người cần viết và tình cảm của người viết.  (5 - 6 điểm) | Bài thơ tương đối chính xác hình thức (số tiếng, vần nhịp,…),; thể hiện tương đối rõ người cần viết và tình cảm của người viết.  (7 - 8 điểm) | Bài thơ chính xác hình thức (số tiếng, vần nhịp,…); thể hiện xúc động về người cần viết và tình cảm của người viết.  (9 - 10 điểm) |

* HS khác lắng nghe, nhận xét, cùng rút kinh nghiệm.
* GV cho điểm HS.

**BUỔI 4**

**ÔN TẬP NÓI VÀ NGHE:**

**Kể lại một trải nghiệm đáng nhớ**

**lÀM**

✪ **NHẮC LẠI LÍ THUYẾT**

\***Các bước thực hành nói và nghe: Kể lại một trải nghiệm đáng nhớ của em về người thân trong gia đình.**

**Bước 1: Chuẩn bị**

-  **Đọc và xác định yêu cầu đề bài**, **lựa chọn trải nghiệm** mà em có ấn tượng sâu sắc về một người thân (cha, mẹ, ông, bà,...).

- **Nhớ lại các chi tiết**về trải nghiệm và **cảm xúc, suy nghĩ** của em qua trải nghiệm,

- **Tìm các tư liệu, tranh, ảnh** liên quan để minh họa cho trải nghiệm (nếu thấy cần thiết).

**Bước 2: Tìm ý, lập dàn ý.**

**- Tìm ý**cho bài kể theo gợi dẫn:

+ Nêu sự việc, hành động, tình huống của người thân để lại ấn tượng sâu sắc trong em.

+ Phát triển các ý bằng cách đặt và trả lời các câu hỏi: Sự việc, tình huống đó diễn ra vào thời gian nào, ở đâu? Sự việc, tình huống đó cụ thể như thế nào? Em có cảm xúc, tâm trạng, suy nghĩ gì khi chứng kiến sự việc đó? Em rút ra bài học gì từ sự việc, tình huống đó?;...

**- Lập dàn ý**cho bài kể (có thể bằng sơ đồ tư duy):

+ **Mở đầu**: Chào hỏi, giới thiệu người thân và sự việc, tình huống người thân để lại ấn tượng sâu sắc trong em.

+ **Nội dung chính**: Kể lại diễn biến của câu chuyện theo trình nhất định (tự thời gian, không gian, các sự việc đã sắp xếp theo trình tự hợp lí chưa, làm nổi bật nhân vật, sự việc chính)

+**Kết thúc**:

* Phát biểu suy nghĩ của mình về trải nghiệm đáng nhớ.
* Bày tỏ mong muốn nhận được sự chia sẻ từ người nghe về trải nghiệm.

**Bước 3: Thực hành nói và nghe**

- Dựa vào dàn ý và thực hiện việc kể lại trải nghiệm đáng nhớ của mình trước tổ hoặc lớp.

- Chú ý bảo đảm nội dung và cách kể để câu chuyện trở nên hấp dẫn.

- Có thể sử dụng thêm tranh ảnh, đạo cụ…kết hợp với ngôn ngữ hình thể để bài nói thêm sinh động và hấp dẫn hơn.

**Bước 4: Kiểm tra và chỉnh sửa:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| \* **Bảng tự kiểm tra kĩ năng nói:**   |  |  | | --- | --- | | **Nội dung kiểm tra** | **Đạt/**  **chưa đạt** | | - Kể về trải nghiệm theo dàn ý. |  | | -- Sử dụng những từ ngữ thể hiện được trình tự thời gian hoặc diễn biến của sự việc; những từ phù hợp để tả các chi tiết về sự vật, hành động;... |  | | - Nói rõ ràng, âm lượng phù hợp, kết hợp lời nói và cử chỉ, ánh mắt, điệu bộ, hình ảnh (nếu có sử dụng). Đảm bảo thời gian quy định. |  | | - Trả lời các câu hỏi của người nghe (nếu có). |  | | \* **Bảng tự kiểm tra kĩ năng nghe:**   |  |  | | --- | --- | | **Nội dung kiểm tra** | **Đạt/**  **chưa đạt** | | - Nắm và hiểu được nội dung chính của trải nghiệm mà bạn kể; |  | | -Đưa ra được những nhận xét được về ưu điểm, yếu tố sáng tạo trong lời kể của bạn hay điểm hạn chế của bạn. |  | | -Thái độ chú ý tôn trọng, nghiêm túc, động viên khi nghe bạn kể chuyện |  | |

* GV cung cấp bảng rubric đánh giá sản phẩm nói:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mức độ**  **Tiêu chí** | **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** |
| Bài nói về trải nghiệm đáng nhớ.  **(10 điểm)** | Nội dung trải nghiệm còn sơ sài; người nói chưa tự tin trong trình bày  (5 - 6 điểm) | Nội dung trải nghiệm tương đối chi tiết theo diễn biến/trình tự thời gian; người nói trình bày tương đối tốt.  (7 - 8 điểm) | Nội dung trải nghiệm chi tiết theo diễn biến/trình tự thời gian; xúc động; người nói trình bày tự tin, có kết hợp ngôn ngữ cơ thể  (9 - 10 điểm) |

**✪ THỰC HÀNH NÓI NGHE KỂ VỀ MỘT TRẢI NGHIỆM ĐÁNG NHỚ VỚI NGƯỜI THÂN**

**Đề bài 01: Kể lại kỉ niệm một lần em bị ốm và được mẹ ân cần chăm sóc.**

**\*Lập dàn ý:**

+ **Mở đầu**: Chào hỏi, giới thiệu người thân và sự việc, tình huống bị ốm và được mẹ chăm sóc đã để lại ấn tượng sâu sắc trong em.

Xin chào thầy cô và các bạn. Tôi tên là......................, học lớp......., trường................. Sau đây tôi xin kể lại một trải nghiệm đáng nhớ trong đời của mình. Trước khi bắt đầu bài nói của mình, tôi có một câu hỏi "Các bạn học sinh đã bao giờ dầm mưa rồi cảm lạnh chưa ạ?" (Có thể giao lưu với 1 bạn hỏi lí do, sự việc của buổi cảm lạnh ấy). Bản thân tôi cũng đã từ trải nghiệm cảm giác không mấy dễ chịu ấy. Chuyện là..... (Lời dẫn vào bài nói).

+ **Nội dung chính**: Lựa chọn và sắp xếp các ý tìm được theo một trình tự hợp lí:

* Nêu lí do xuất hiện trải nghiệm: Em bị mưa ướt, người sốt,...
* Trình bày diễn biến trải nghiệm.

+**Kết thúc**:

* Phát biểu suy nghĩ của mình về tấm lòng người mẹ đối với những người con.
* Bày tỏ mong muốn nhận được sự chia sẻ từ người nghe về trải nghiệm.

**\*Bài nói tham khảo đề 01:**

|  |
| --- |
| 1. **Chào hỏi và giới thiệu trải nghiệm sẽ kể:**   Xin chào Cô và các bạn. Tôi tên là......................, học lớp......., trường.................  Sau đây tôi xin kể lại một trải nghiệm đáng nhớ trong đời của mình. Trước khi bắt đầu bài nói của mình, tôi có một câu hỏi "Các bạn học sinh đã bao giờ dầm mưa rồi cảm lạnh chưa ạ?". Khi đó bạn có những cảm xúc như thế nào? Bản thân tôi cũng đã từ trải nghiệm cảm giác không mấy dễ chịu ấy. Sau đây tôi xin kể lại trải nghiệm đáng nhớ đó của mình.  **(2)** **Kể lại nội dung câu chuyện**  ***( Giọng tâm tình, vừa phải)*** Quả đúng như lời hát “Lòng mẹ bao la như biển Thái Bình, dạt dào vô tận. Tình mẹ trong suốt như dòng suối ngọt…”. Mẹ luôn là người yêu thương, quan tâm lo lắng cho ta trong mọi hoàn cảnh, luôn bên cạnh ta dù trong những phút yếu lòng. Nhất là khi chứng kiến cảnh mẹ chăm sóc tôi ốm, tôi càng thấm thía hơn điều ấy.        Cũng chỉ vì tính ngang ngạnh thích làm theo ý mình mà tôi khiến mẹ phải vất vả thêm. Tôi còn nhớ hôm đó là một buổi chiều giữa học kì I năm lớp 5, tan học về gặp giữa lúc trời mưa mà tôi lại không mang áo mưa. Tôi quyết định “đội mưa” về nhà một phần vì không muốn mất thời gian đợi mẹ tới đón, còn phần nhiều là tôi muốn thử cái cảm giác được tắm mưa mà mấy thằng bạn thân của tôi vẫn cho là “đáng thử”. Đi được hơn nửa đường thì tôi gặp mẹ mang áo mưa đi đón… Vậy là tôi về đến nhà trong bộ dạng không thể thảm hại hơn khi toàn thân, đầu tóc ướt sũng, cái cặp sách cũng ướt nhèm. Nhìn thấy bộ dạng tôi như vậy, sau mấy lời mắng vì không chịu nán lại trường đợi mẹ, mẹ tôi tất tả chuẩn bị nước nóng và quần áo mới cho tôi thay. Tôi tắm rửa, ăn cơm xong, chạy một mạch lên phòng như để trốn tránh cái lỗi to đùng mà tôi mới vừa gây ra. Chiều tôi tỉnh dậy trong cái cảm giác cơ thể nóng ran, đầu óc quay cuồng, thều thào gọi mẹ. Sờ trán tôi, mẹ biết tôi đã bị cảm lạnh. Vậy là công việc của mẹ tôi bận bịu lại càng bận hơn khi tôi bị ốm. Cơn sốt kéo dài do tôi bị cảm lạnh, người mệt lả, toàn thân nóng ran, miệng khô đắng lại…Tôi nằm rên ừ ừ…còn mẹ thì hai chân như đánh ríu vào nhau. Mẹ vo gạo bắc lên bếp chút cháo, rồi chườm khăn ấm giúp tôi hạ sốt. Sau đó mẹ giúp tôi đo nhiệt độ.        Chốc chốc, mẹ lại đến sờ vào trán tôi. Đôi tay nhẹ nhàng và ấm áp. Cái khô ráp chai sạn biến đâu cả rồi, tôi chỉ thấy dường như đôi bàn tay ấy có sức mạnh diệu kỳ khi chạm vào da thịt tôi. Mẹ đỡ tôi ngồi dậy, kê đầu tôi vào cánh tay, mẹ chăm cho tôi từng viên thuốc. Thấy tôi uống có vẻ khó khăn mẹ tôi lại động viên: “Ráng uống cho mau lành bệnh rồi còn đến trường với thầy cô, bạn bè nữa chứ?”        Dù mệt nhưng tôi vẫn nhìn thấy nếp quầng thâm trên mắt mẹ, tóc lòa xòa dính bết vào trán với những giọt mồ hôi nhễ nhại. Trong đôi mắt dịu hiền ấy như ngân ngấn nước mắt. Mẹ cho tôi nằm xuống gối, vừa thổi cháo, vừa đút cho tôi. Cái hương vị quen thuộc của bàn tay nội trợ thường ngày khiến tôi thấy vững dạ vì luôn có mẹ bên cạnh. Tay mẹ luồn chiếc khăn lau mồ hôi dọc sống lưng cho tôi. Gió từ tay mẹ lại làm hạ nhiệt cho tôi.  ***(Giọng day dứt, ân hận)*** Lúc này, tôi thấy ân hận vô cùng, cũng chỉ tại cái tính ngang ngạnh thích làm theo ý mình mà tôi làm mẹ khổ. Tôi mong mình chóng khỏe để ánh mắt mẹ lại cười thật vui mỗi khi tôi đi học về, mỗi khi tôi “khoe” với mẹ được thầy cô khen. Nhà tôi nghèo, mẹ lại phải thức khuya dậy sớm tảo tần nên tôi ốm mẹ vất vả nhiều hơn. Mẹ xanh xao và hao gầy nhiều hơn.        Tôi lớn khôn từ đôi tay của mẹ, tấm lòng yêu thương và chở che của mẹ. Sự ấp ủ yêu thương của mẹ để lại cho tôi bao nghĩ suy về cái mênh mông, bao la của tình mẹ! Tôi luôn cầu mong mẹ tôi mãi bình an. Và, tôi cũng mong mình khỏe mạnh để mẹ bớt vất vả vì tôi.   1. **Kết thúc bài nói**   ***(Giọng nhẹ nhàng)***  Các bạn ạ!  Không hẳn ai trong số chúng ta cũng đều được mẹ chăm sóc, đó là một thiệt thòi rất lớn. Vì vậy hãy trân trọng từng khoảnh khắc bên cạnh mẹ khi ta còn có thể bạn nhé.  Cám ơn Cô và các bạn đã lắng nghe chia sẻ của tôi! Tôi rất mong được nghe chia sẻ của các bạn về trải nghiệm đáng nhớ của mình! |

**Đề 02:** **Kể lại một lần em về thăm người thân.**

**\* Lập dàn ý**cho bài kể (có thể bằng sơ đồ tư duy):

- **Mở đầu**: Chào hỏi, giới thiệu người thân và sự việc, tình huống người thân để lại ấn tượng sâu sắc trong em. Có thể:

Xin chào thầy cô và các bạn. Tôi tên là......................, học lớp......., trường................. Sau đây tôi xin kể lại một kỉ niệm đáng nhớ của mình. Trước khi bắt đầu bài nói của mình, tôi muốn hỏi các bạn: "Kì nghỉ hè vừa rồi của các bạn như thế nào? Điều gì để lại ấn tượng sâu sắc nhất với các bạn?" (Có thể giao lưu với 1 bạn). Bản thân tôi cũng đã trải qua một kì nghỉ hè đầy ý nghĩa bên ông nội yêu kính của tôi khi tôi được về quê thăm ông (Lời dẫn vào bài nói).

- **Nội dung chính**: Lựa chọn và sắp xếp các ý tìm được theo một trình tự hợp lí.

Với bài viết kể về một lần về thăm ông ở quê nhà, có thể triển khai theo gợi ý như sau:

+ Kỉ niệm diễn ra theo trình tự thời gian: lúc bắt đầu có ý tưởng về quê thăm ông, đến lúc trên đường về, lúc gặp ông, những ngày ở trên quê, khi kì nghỉ kết thúc...

+ Không gian: trên đường về quê, lúc ở trên quê nơi đầu làng, bến sông...

+ Trải nghiệm thú vị:

+ + Được đi xe khách một mình

+ + Được ông ra đầu làng đón, cảm nhận về vẻ đẹp của thiên nhiên làng quê, về hình ảnh người ông mộc mạc giàu tình cảm.

+ + Được tham gia nhiều hoạt động trong kì nghỉ: như chăm vườn cây, nấu ăn, câu cá cùng ông, chạy lúa hộ bác...

+ + Nhân vật ông được hiện lên trong lời kể: từ vóc dáng, đôi bàn tay, mái tóc; đến những cử chỉ ánh nhìn, lời khen với cháu. Hình ảnh ông hiện lên giản dị, cháu cảm nhận được vẻ đẹp của tình cảm ông cháu.

+ Cảm xúc nhân vật cháu: bộc lộ qua tâm trạng háo hức khi về quê, xúc động trước tình yêu và sự quan tâm của ông...

* **Kết thúc**:

+ Phát biểu suy nghĩ của mình bài học rút ra sau chuyến về thăm ông.

+ Bày tỏ mong muốn nhận được sự chia sẻ từ người nghe về kỉ niệm.

**\*Bài tham khảo đề 02:**

|  |
| --- |
| 1. **Chào hỏi và giới thiệu trải nghiệm sẽ kể:**   Xin chào thầy cô và các bạn.  Tôi tên là......................, học lớp......., trường................. Sau đây tôi xin kể lại một kỉ niệm đáng nhớ của mình. Trước khi bắt đầu bài nói của mình, tôi muốn hỏi các bạn: "*Kì nghỉ hè vừa rồi của các bạn như thế nào? Điều gì để lại ấn tượng sâu sắc nhất với các bạn?"* ( Giao lưu với 1 bạn)…Bản thân tôi cũng đã trải qua một kì nghỉ hè đầy ý nghĩa bên ông nội yêu kính của tôi khi tôi được về quê thăm ông  **2)** **Kể lại nội dung câu chuyện**  ***( Giọng tâm tình, vừa phải)*** Khi kì nghỉ hè bắt đầu, tôi thấy rất buồn chán vì rồi bố mẹ tôi vẫn đi làm, chị tôi vẫn đi học nên chỉ có mình tôi lủi thủi. Tôi mạnh dạn xin với bố mẹ, cho tôi được về thăm quê, ở với ông, cho ông đỡ buồn mà tôi cũng bớt nhớ ông tôi. Bố tôi mỉm cười trước lời đề nghị ấy, còn mẹ tôi cũng rất hài lòng vì cậu con trai như tôi đến nay đã có ý kiến riêng.  Sáng hôm ấy, bố tôi gửi tôi lên chiếc xe khách quen thuộc mà mỗi lần về quê chúng tôi thường đi. Tạm biệt thành phố ồn ào, tôi trở về quê với niềm vui sướng vì sắp được gặp ông tôi, được sống những ngày yên bình ở làng quê yêu dấu. Khi vừa xuống xe khách, tôi xách ba lô rảo bước trên con đường làng quen thuộc, hai bên đường là cánh đồng lúa chín vàng trải rộng mênh mang. Trước mắt tôi, ngôi làng xinh xắn nấp sau bụi tre xanh mát. Đó chính là nơi bố tôi lớn lên, và tôi cũng có biết bao kỉ niệm gắn bó với ông bà tôi và các anh chị em họ nữa. Do đó tôi vô cùng háo hức!  ***(Giọng sôi nổi xen vui sướng, hạnh phúc)*** Từ xa, tôi đã nhận ra bóng hình thân thuộc của ông tôi. Vẫn vóc dáng nhỏ bé, nhanh nhẹn, ông tôi đang đứng đó đợi tôi. Cây đa đầu làng vẫn thế, tỏa bóng mát dịu hiền, vươn những cánh tay chắc nịch tỏa bóng râm đón đợi. Từ xa, ông đã nhận ra tôi. Tôi mừng rỡ chạy lại, ôm chầm lấy ông, cảm nhận từng hơi ấm từ đôi tay gầy gầy xương xương của ông. Ngước nhìn ông tôi, tôi nhận ra ông gầy hơn, tóc ông bạc trắng như cước, đôi mắt ông mờ đục hơn xưa, nhưng ánh mắt vẫn hiền từ đưa nhìn tôi vô cùng âu yếm. Ông nhìn tôi, khen tôi giỏi vì dám đi xe một mình về quê. Ông còn liên tục kể về những lo lắng hồi hộp khi biết tôi về ở quê với ông.  ***( Giọng thiết tha, xen lẫn tự hào)***Những ngày ở trên quê vô cùng thú vị. Ông cháu tôi có bao nhiêu việc để làm. Từ ngày bà mất, ông không đi đâu xa, ông chỉ ở quê chăm sóc cho khu vườn, ngôi nhà của ông bà. Vì thế, mỗi lần trở về, tôi đều nhận thấy dù vắng bà nhưng ngôi nhà vẫn sạch đẹp, đầy hoa trái, cảm giác như vẫn có đôi bàn tay của bà tôi.  Hàng ngày, tôi cùng ông trò chuyện. Tôi nghe ông kể chuyện chiến tranh, ông đi đánh giặc như thế nào, bị thương ra sao. Tôi nghe như nuốt lấy từng câu chuyện, và lòng dâng lên niềm tự hào, yêu kính ông vô cùng, vì ông đã chiến đấu cho tôi được sống trong hòa bình. Rồi tôi được cùng ông đi câu cá ngoài sông. Tôi biết thế nào là kiên nhẫn, là hạnh phúc của lao động trên sông. Lại còn những buổi trời mưa bất chợt, tôi cùng ông sang nhà bác Nhung chạy lúa cho bác. Tôi biết cầm chổi quét lúa để cứu cả sân lúa trước cơn mưa rào mùa hạ. Từ đó, tôi hiểu thế nào là tình làng nghĩa xóm, tắt lửa tối đèn có nhau. Những bữa cơm đạm bạc của hai ông cháu cứ vui như tết, những giấc ngủ ngon lành dưới cánh tay ông khi người ta cắt điện giữa trưa hè. Chao ôi! Còn nhiều, còn nhiều thú vị nữa...!  ***( Giọng trầm lắng)*** Kì nghỉ hè khép lại, tôi trở lại thành phố. Cuộc sống nhộn nhịp, đông đúc nơi phố xá không làm tôi vơi đi nỗi nhớ ông, nhớ quê, thèm cái cảm giác yên tĩnh khi ở bên ông. Tạm biệt ông, tôi mang theo biết bao kí ức đẹp đẽ, hình ảnh ông hiền từ, nhân hậu, chắt chiu cứ hiện lên trong tâm trí. Tôi càng hiểu, càng yêu mến, tự hào về ông tôi, về hai tiếng quê hương.   1. **Kết thúc bài nói**   ***(Giọng nhẹ nhàng)***  *Các bạn ạ!*  Trải nghiệm của tôi đơn giản vậy đó. Tuy không phải là những chuyến du lịch đắt tiền đến những miền đất xa lạ. Nhưng về quê, sống bên ông nội tôi, chắc chắn đó là trải nghiệm của hạnh phúc và bình yên nhất của tôi.  Cảm ơn các bạn đã lắng nghe chia sẻ về kỉ niệm của tôi. Tôi mong được đón nhận những góp ý và chia sẻ từ các bạn! |

**BUỔI 5**

**Hoạt động 4: Luyện tập (Luyện đề tông hợp)**

**a. Mục tiêu**: HS hiểu được kiến thức trong bài học để thực hiện bài tập giáo viên giao.

**b. Nội dung**: HS làm việc cá nhân hoàn thành đề bài ôn tập tổng hợp.

**c. Sản phẩm:** Bài làm hoàn thiện của học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**- GV giao nhiệm vụ:**

**Cách 1:** GV giao đề ôn tập tổng hợp cho HS

HS làm việc nhóm nhỏ theo bàn.

**Cách 2:** GV kiểm tra đề tổng hợp 90 phút

HS làm việc cá nhân.

- **Thực hiện nhiệm vụ:**

**+** HS thực hiện nhiệm vụ.

+ GV quan sát, khích lệ HS.

**- Báo cáo, thảo luận:**

+ GV gọi HS chữa đề theo từng phần.

+ Tổ chức trao đổi, nêu ý kiến.

+ HS nhận xét lẫn nhau.

**- Kết luận**: GV nhận xét, chốt kiến thức.

**MA TRẬN ĐỀ**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mức độ**  **Chủ đề** | | **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** | **Tổng số** |
| **I. Tiếng Việt** | | Nhận diện được từ láy.  Nhận diện được biện pháp tu từ ẩn dụ và tác dụng | Nêu được tác dụng của từ láy.  Phân biệt được từ láy với từ ghép  Phân biệt ấn dụ với các biện pháp tu từ khác |  |  |  |
| Số câu:  Số điểm:  Tỉ lệ: | | 5  1,25  12,5% | 3  0,75  7,5% |  |  | 8  2,0  20% |
| **II. Đọc hiểu văn bản** | | Nhận biết được phương thức biểu đạt chính.  Nhận biết các hình ảnh, từ ngữ thể hiện nội dung của văn bản | Hiểu được tâm tư, tình cảm gì của tác giả | Biết bày tỏ quan điểm cá nhân trước những vấn đề thực tiễn mà văn bản đặt ra.(câu 4) |  |  |
| Số câu  Số điểm  Tỉ lệ | | 2  0,75  7,5% | 1  0,5  5.0 % | 1  0,75  7,5 % |  | 3  2,0  20% |
| **III.Tập làm văn** | |  |  | Biết vận dụng kiến thức kĩ năng viết đoạn văn về chủ đề tình cảm gia đình có sử dụng phép ẩn dụ. | Vận dụng kiến thức và kĩ năng để viết bài văn kể lại một trải nghiệm đáng nhớ của em về người thân trong gia đình. |  |
| Số câu  Số điểm  Tỉ lệ | |  |  | 1  2,0  20% | 1  4,0  40% | 2  6  60% |
| Tổng | Số câu | 7 | 4 | 2 | 1 | 13 |
| Số điểm | 2,0 | 1,25 | 2,75 | 4,0 | 10 |
| Tỉ lệ | 20% | 12,5% | 27,5% | 40% | 100% |

**ĐỀ BÀI**

**Phần I. Tiếng Việt ( 2,0 điểm)**

**Câu 1:** Từ láy là gì?

A. Từ láy là những từ có các tiếng được ghép lại với nhau tạo thành.

B. Từ láy là những từ có sự đối xứng âm với nhau.

C. Từ láy là những từ có các tiếng lặp lại hoàn toàn, một số trường hợp tiếng đứng trước biến đổi thanh điệu, giống nhau phần phụ âm đầu hoặc phần vần.

D. Từ láy là những từ được tạo ra bằng cách ghép các tiếng có quan hệ về nghĩa với nhau.

**Câu 2:** Tìm từ láy trong câu sau: “*Mặt mũi nó lúc nào cũng nhăn nhó như bà già đau khổ* ”?

A. Mặt mũi

B. Nhăn nhó

C. Bà già

D. Đau khổ

**Câu 3**: Từ láy “*xanh xao”* dùng để tả màu sắc của đối tượng:

A. da người

B. lá cây còn non

C. lá cây đã già

D. trời.

**Câu 4:** Nhóm từ láy có vần “âp” trong các từ: *nhấp nhô, phập phồng, bập bềnh* gợi tả

A. Những âm thanh, hình dáng nhỏ bé.

B.  Chỉ sự vật không vững vàng, không chắc chắn.

C. Những hình ảnh, động tác lên xuống một cách liên tiếp.

D. Tất cả câu trên đều sai.

**Câu 5** : Thế nào là ẩn dụ?

A. Là biện pháp tu từ trong đó cái so sánh ẩn đi, là so sánh ngầm, vì chúng giống nhau

B. Là biện pháp tu từ trong đó cái so sánh ẩn đi, là so sánh ngầm, vì chúng có điểm tương đồng với nhau.

C. Là biện pháp tu từ trong đó cái so sánh ẩn đi, là so sánh ngầm, vì chúng thường đi gần với nhau.

D. Là biện pháp tu từ trong đó cái so sánh ẩn đi, là so sánh ngầm, vì chúng có điểm khác nhau với nhau.

**Câu 6:** Hình ảnh mặt trời nào được dùng theo lối nói ẩn dụ

A. *Mặt trời mọc ở đằng đông*

B. *Thấy anh như thấy mặt trời*

*Chói chang khó nói, trao lời khó trao*

C. *Ngày ngày mặt trời đi qua trên lăng*

*Thấy một mặt trời trong lăng rất đỏ.*

D. *Bác như ánh mặt trời xua màn đêm giá lạnh*.

**Câu 7:** Tìm câu thơ có chứa phép ẩn dụ?

A. *Bàn tay mẹ thức một đời*

B. *À ơi này cái trăng vàng ngủ ngon*

C. *Trái na cuối vụ mẹ dành phần con*

D*. Nghẹn ngào thương mẹ nhiều hơn*

**Câu 8:** Tác dụng của ẩn dụ tu từ trong bài ca dao:

*“Bây giờ mận mới hỏi đào*

*Vườn hồng đã có ai vào hay chưa*

*Mận hỏi thì đào xin thưa*

*Vườn hồng có lối nhưng chưa ai vào”.*

A. Làm cho cách nói trở nên ý nhị, tinh tế , bộc lộ được tình cảm của chàng trai.

B. Làm cho cách nói trở nên hấp dẫn, trau chuốt, thể hiện lời tỏ tình của chàng trai.

C. Làm cho cách nói trở nên dễ hiểu, gần gũi với đời sống tâm tình của người bình dân.

D. Làm cho cách nói trở nên tế nhị, sâu sắc chàng trai muốn tỏ tình với cô gái đã mượn cách nói này.

**Phần II. Đọc – hiểu văn bản (2,0 điểm)**

Đọc văn bản:

*Mẹ ta không có yếm đào*

*nón mê thay nón quai thao đội đầu*

*rối ren tay bí tay bầu*

*váy nhuộm bùn áo nhuộm nâu bốn mùa*

*Cái cò…sung chát đào chua…*

*câu ca mẹ hát gió đưa về trời*

*ta đi trọn kiếp con người*

*cũng không đi hết mấy lời mẹ ru.*

*(“Ngồi buồn nhớ mẹ ta xưa” – Nguyễn Duy)*

Thực hiện các yêu cầu sau:

**Câu 1.**Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong văn bản.

**Câu 2.**Hình ảnh người mẹ được khắc họa qua những từ ngữ, chi tiết nào?

**Câu 3.** Văn bản thể hiện tâm tư, tình cảm gì của tác giả đối với người mẹ?

**Câu 4.** Ngày nay, khi khoa học công nghệ phát triển, người ta có thể dùng nôi điện, smartphone, mở đĩa ghi âm bài hát ru cho trẻ. Việc làm này sẽ thay thế cho lời ru của mẹ. Em có đồng ý với quan điểm đó không? Vì sao?

**Phần III. Làm văn ( 6,0 điểm)**

**Câu 1 (2.0 điểm):** Từ đoạn thơ đọc hiểu và trải nghiệm của bản thân, em hãy ghi ra một hình ảnh xúc động nhất về người mẹ của mình, và lí giải về sự xúc động ấy bằng một đoạn văn ngắn không quá 05 câu.

**Câu 2 (4.0 điểm):** Kể lại một trải nghiệm đáng nhớ của em về một người thân trong gia đình.

**ĐÁP ÁN HƯỚNG DẪN**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung cần đạt** | **Điểm** |
|  | **Phần I. Tiếng Việt ( 2,0 điểm)**   |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Câu 1** | **Câu 2** | **Câu 3** | **Câu 4** | **Câu 5** | **Câu 6** | **Câu 7** | **Câu 8** | | **C** | **B** | **A** | **C** | **B** | **C** | **B** | **D** | | **2.0** |
| **Phần II. Đọc – hiểu văn bản (2,0 điểm)** | | |
| ***1*** | Phương thức biểu đạt chính: Biểu cảm | 0.25 |
| ***2*** | Hình ảnh người mẹ được khắc họa qua những từ ngữ, chi tiết: “  không có yếm đào”, “Nón mê thay nón quai thao đội đầu”, “Rối ren tay bí tay bầu” "váy nhuộm bùn", "áo nhuộm nâu bốn mùa".  - Trả lời đầy đủ: 0.5 đ  - Trả lời được 1 – 3 chi tiết/hình ảnh như đáp án: 0.25 | 0.5 |
| ***3*** | Tâm tư, tình cảm của tác giả:  + Nỗi nhớ về người mẹ hiền đã mất.  + Lòng biết ơn và tình yêu thương to lớn của nhân vật trữ tình dành cho người mẹ.  - Trả lời đầy đủ 02 ý: 0.5 đ  - Trả lời được 01 ý: 0.25 đ | 0.5 |
| ***4*** | HS bày tỏ quan điểm **đồng ý** hoặc **không đồng ý** với quan điểm trên  **Nếu đồng ý.** HS phải lí giải được:  + Tầm quan trọng của công nghệ thay thế con người, phục vụ cuộc sống. Việc ru con cũng vậy.  + Nhiều ngươi mẹ phải đi làm việc khi con còn bé, nên không thể trực tiếp ru con...  **Nếu không đồng ý.** HS phải lí giải được”  + Không có một thiết bị nào có thể thay thế được lời ru của mẹ vì mẹ ru con là truyền cho con hơi ấm, tình thương, ước mơ, khát vọng của mẹ cho con.  + Lời ru trở thành dòng sữa tinh thần để con khôn lớn, lời ru bồi đắp tâm hồn con.  + Lời ru kết gắn tình mẹ con, giúp con cảm nhận được sự chở che, yêu thương của mẹ.  … |  |
| **Phần III. Làm văn ( 6,0 điểm)** | | |
| ***1*** | *a. Đảm bảo hình thức, dung lượng yêu cầu của một đoạn văn có khoảng 5 câu* | 0,25 |
| *b. Xác định đúng nội dung chủ yếu đoạn văn: Từ* một hình ảnh xúc động nhất về người mẹ của mình, HS bày tỏ tình cảm yêu kính, biết ơn mẹ | 0,25 |
| *c. Triển khai hợp lý nội dung đoạn văn*. Có thể kết hợp các phương thức biểu đạt khác nhau. Sau đây là một vài gợi ý:  \*Mở đoạn: HS giới thiệu về một hình ảnh xúc động nhất về người mẹ của mình  \* Thân đoạn: Trình bày những suy nghĩ, ấn tượng về hình ảnh xúc động ấy:  + Về tình cảm: như thương mẹ vất vả, biết ơn, yêu kính mẹ, xúc động trước tấm lòng người mẹ...  + Về nhận thức: Giúp HS thay đổi nhận thức, việc làm để hưởng tới hoàn thiện bản thân.  + Hiểu được ý nghĩa của tình mẹ.  \* Kết đoạn: Khẳng định lại cảm xúc của người viết về tình mẹ.  *(Chấp nhận mọi lí giải thuyết phục, chú ý đến sự chân thành của người viết*) | 1,0 |
| *d. Sáng tạo:* Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ riêng, sâu sắc | 0,25 |
| *e. Chính tả, dùng từ, đặt câu:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa Tiếng Việt. | 0,25 |
| ***2***  ***Tham khảo phần ôn tập Nói nghe*** | **a.** *Đảm bảo cấu trúc của một bài văn tự sự (có sử dụng các yếu tố miêu tả, biểu cảm)*: Có đầy đủ các phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài. Mở bài giới thiệu được trải nghiêm. Thân bài kể lại diễn biến trải nghiệm theo một trình tự hợp lí; Kết bài phát biểu suy nghĩ của mình về người thân, bày tỏ tình cảm của bản thân. | 0.5 |
| **b.** *Xác định đúng yêu cầu bài viết:* Kể lại một trải nghiệm đáng nhớ về người thân. | 0.25 |
| 1. *Triển khai bài viết:* Có thể triển khai theo hướng sau:  * Nêu lí do xuất hiện trải nghiệm. * Trình bày diễn biến trải nghiệm:   + Thời gian, địa điểm  + Ngoại hình, tâm trạng, ngôn ngữ cử chỉ, thái độ của người thân  + Tình cảm, cảm xúc của em trước tình yêu thương, sự quan tâm, chăm sóc,… của người thân. | 3.0 |
| **d.** *Sáng tạo:* Cách diễn đạt độc đáo, có suy nghĩ, cảm xúc sâu sắc.. | 0,25 |
| **e.** *Chính tả, dùng từ, đặt câu:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa Tiếng Việt. | 0,25 |

**THAM KHẢO LÀM VĂN**

**Câu 2: Tham khảo bài viết : Kể về trải nghiệm một  lần nói dối mẹ**

Tuổi thơ bồng bột nông nổi đã để lại cho chúng ta nhiều kỷ niệm và cũng là những lần phạm lỗi rất ngây thơ và đáng nhớ, bởi chúng ta luôn nghĩ người lớn không biết nhưng thực tế chỉ cần liếc sơ họ đã biết chúng ta làm sai rồi. Bản thân tôi cũng đã từng như thế, tôi đã từng phạm phải một lỗi mà đến giờ nghĩ lại thấy bản thân sao ấu trĩ và trẻ con thế.

Ngày ấy, tôi đang học lớp 4 tuy gia đình chưa được coi là khá giả nhưng tôi cũng được mẹ cho đi học thêm ở nhà cô. Tôi đi học được vài tháng đầu tiên, ngày nào tôi cũng đến lớp đầy đủ, tuần ba buổi, mỗi buổi hai tiếng. Tôi vốn có tiếng là đứa chăm chỉ, ngoan và học giỏi, nên rất được thầy cô bạn bè yêu quý, kể cả cô giáo dạy thêm cũng quý tôi lắm, thế nên mẹ lại càng tin tưởng tôi hơn, tôi biết mẹ tự hào vì tôi nhiều lắm. Thế nhưng tôi lại có lỗi với cả mẹ và cô, tôi đã phụ sự tin tưởng của họ dành cho tôi.

Nhà tôi nghèo thế nên tôi không có được những thú vui như chúng bạn, tôi không bao giờ có tiền tiêu vặt, những lúc tôi ở lại trường để học cả ngày mẹ sắm cho tôi chiếc cặp lồng để mang cơm ở nhà đi theo. Nhìn những đứa bạn trưa trưa được đi ra quán ăn vặt, mua này mua nọ, đôi lúc tôi thấy tủi thân lắm, tôi càng thu mình lại hơn. Đỉnh điểm là việc tôi rất thích đọc truyện, những cuốn truyện tranh Đô-rê-mon mà mấy đứa trẻ chúng tôi ham vô cùng, một đứa có là chuyền tay nhau đọc đến cũ mèm. Và vì quá thích, tôi đã lén lấy tiền đóng học thêm mẹ cho tôi, khi ấy là 150 ngàn đồng, để đi mua những cuốn truyện mà tôi hằng ao ước, tôi muốn một lần được hãnh diện với bè bạn. Thế nhưng khi cầm những cuốn sách mới coóng trên tay, và số tiền lẻ còn thừa tôi thấy hối hận vô cùng, và cũng sợ hãi nữa, rồi tiền đâu để đóng học, rồi lỡ mẹ biết thì phải làm sao,... Bao nhiêu câu hỏi hiện lên trong đầu khiến tôi vô cùng hoang mang và mệt mỏi.

Sự thay đổi thái độ của tôi đã khiến mẹ tôi nghi ngờ, bởi mẹ tôi vô cùng nhạy cảm, một buổi tối tôi đang ngồi học bài mẹ nhẹ nhàng bước đến rồi đặt cuốn truyện mà tôi mua lên bàn. Tôi giật nảy mình, nghĩ rằng đợt này kiểu gì cũng ăn một trận đòn nên thân, tôi chỉ biết cúi gằm mặt xuống bàn. Nhưng mẹ tôi không quát tháo, cũng không nói gì, tôi chỉ thấy mắt mẹ đỏ lên và hình như có những giọt nước mắt mẹ đang chảy trên đôi gò má đã sạm đi vì nắng gió, rớt trên đôi tay thô sần vì quanh năm làm lụng vất vả. Tôi biết tôi sai thật rồi, tôi có lỗi với mẹ nhiều lắm, tôi bật khóc hu hu vì tủi thân vì thương mẹ, nghĩ ghét cái sự ngu xuẩn của mình, khiến mẹ đau lòng. Những đồng tiền ấy không phải để tôi phung phí, không phải để tôi làm mẹ tôi buồn như vậy, miệng tôi lí nhí xin lỗi mẹ trong tiếng sụt sùi. Mẹ nhìn tôi, rồi nói một câu mà tôi nhớ mãi: “Mẹ vẫn luôn tin tưởng con như vậy, mẹ chỉ mong con học thật tốt mà chưa nghĩ đến việc con cũng có những thú vui và sở thích, nhưng gia đình mình…”

Chuyện đã qua thật lâu nhưng tôi vẫn nhớ mãi, nó là một bài học vô cùng sâu sắc khiến tôi nhớ mãi không quên, vì vậy tôi càng cố gắng học tập để bù đắp lại những lỗi lầm mà mình đã gây ra. Tôi luôn nghĩ rằng lỗi lầm là để khiến chúng ta trưởng thành chứ không phải là để khiến chúng ta phải sống trong tội lỗi, tương lai còn ở phía trước mong rằng các bạn đã từng phạm lỗi hãy sống tốt hơn, đừng bao giờ để cha mẹ phải khóc vì bạn nhé, vì học đã quá cực khổ rồi.

*(Tham khảo thêm 02 đề bài phần Nói nghe)*

**Hoạt động : Vận dụng**

**a. Mục tiêu**: HS hiểu được kiến thức trong bài học để vận dụng vào giải quyết các nhiệm vụ học tập khác.

**b. Nội dung**: HS làm việc cá nhân.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**B1: GV giao nhiệm vụ:** GV yêu cầu HS hoàn thành đề đọc hiểu sau:

✪ **Bài tập vận dụng:**

**Đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi:**

**Đi dọc lời ru**

*À ơi… đi suốt cuộc đời*

*Vẫn nghiêng cánh võng những lời mẹ ru.*

*Câu ca từ thuở ngày xưa,*

*Hắt hiu những nẻo nắng mưa cuộc đời.*

*Chông chênh hạnh phúc xa vời,*

*Lắt lay số phận những lời đắng cay.*

*Mẹ gom cả thế gian này,*

*Tình yêu hạnh phúc trao tay con cầm.*

*Nẻo xưa nước mắt âm thầm,*

*Đường gần trái ngọt con cầm trên tay.*

*À ơi… Bóng cả mây bay*

*Lời ru đi dọc tháng ngày trong con*

(Chu Thị Thơm, Bờ sông vẫn gió, NXB Giáo dục 1999, tr 41)

**Câu 1**. Xác định thể thơ và phương thức biểu đạt chính của bài thơ trên.

**Câu 2.** Chỉ ra và nêu tác dụng của các từ láy trong đoạn thơ sau:

*Câu ca từ thuở ngày xưa*

*Hắt hiu những nẻo nắng mưa cuộc đời.*

*Chông chênh hạnh phúc xa vời,*

*Lắt lay số phận những lời đắng cay.*

**Câu 3.** Ngẫm về lời ru của mẹ, người con đã hiểu ra điều gì?

**Câu 4.** Từ nội dung của văn bản đọc hiểu, em hãy rút ra thông điệp ý nghĩa nhất với mình.

**B2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS về nhà hoàn thành cá nhân.

**B3: Báo cáo, thảo luận:**

+ GV gọi HS lên chữa bài,

+ Tổ chức trao đổi, thảo luận trong tiết học sau.

**B4: Kết luận, đánh giá.**

**Gợi ý làm bài**

**Câu 1:** Thể thơ lục bát.

Phương thức biểu đạt chính: Biểu cảm**.**

**Câu 2:**

* Từ láy: *hắt hiu, chông chênh, lắt lay, âm thầm*
* Tác dụng:

+ Làm cho lời thơ thêm sinh động, giàu nhịp điệu hơn

+ Những từ láy trên nhấn mạnh hơn số phận, cuộc đời đầy những đắng cay, vất cả, cực khổ của mẹ.

**Câu 3:** Ngẫm về lời ru của mẹ, người con đã thấu hiểu:

* Cuộc đời mẹ đầy những đắng cay, vất vả, cực khổ, chưa một giây hạnh phúc.
* Tình yêu bao la của mẹ dành hết cho con, để con được vững bước trên đường đời.

**Câu 4:**

HS rút ra được thông điệp qua văn bản.

Có thể nêu: Cần phải trân trọng những lời ru trong cuộc sống; cần phải luôn khắc ghi công ơn to lớn của ẹm, phải có hiếu với mẹ cha.,…

**Hướng dẫn tự học**

**GV yêu cầu HS:**

- Tìm đọc và tham khảo các tài liệu liên quan đến nội dung bài học.

- Học bài ở nhà, ôn tập các nội dung đã học.

- Làm hoàn chỉnh các đề bài.

- Vẽ sơ đồ tư duy bài học.